**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 7**

**Cách ngôn:**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thứ/Ngày** | **Môn học** | **Tiết PPCT** | **Tên bài dạy** |
| **Thứ Hai**  **21/10/2024**  **SÁNG** | Toán  T.Việt  T.Việt  HĐTN | 31  43  44  19 | Hai đường thẳng vuông góc.Vẽ hai đường thẳng vuông  Những thư viện đặc biệt  Những thư viện đặc biệt  Chào mừng ngày phụ nữ VN 20/10 |
| **CHIỀU** | K.Học  GDTC | 13  13 | Ôn tập chủ đề chất  Ôn động tác đi đều hàng doc và vòng bên phải |
| **Thứ Ba**  **22/10/2024** | Toán  T.Việt  T.Việt | 32  54  46 | Hai đường thẳng vuông góc.Vẽ hai đường thẳng vuông Luyện tập Tả cây cối  Nói và nghe. Kể chuyện: Cô bé ham đọc sách |
| **Thứ Tư**  **23/10/2024**  **SÁNG** | HĐTN  T.Việt  Toán  LS -ĐL | 20  47  33  13 | Cảm xúc của em  Những trang sách tuổi thơ  Hai đường thẳng song song.Vẽ hai đường thẳng song  Bài 4: Dân cư,HĐSX 1 số nét VH vùng TD-MN BB |
| **CHIỀU** | Mĩ thuật  Đạo đức | 7  7 | Sắc hoa quê hương  Em thẻ hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn |
| **Thứ Năm**  **24/10/2024** | T.Việt  Toán  LS-DL  C.nghệ  K.học | 48  34  14  7  14 | LT&C: Dấu ngoặc kép  Hai đường thẳng song song.Vẽ hai đường thẳng song Bài 4: Dân cư,HĐSX 1 số nét VH vùng TD-MN BB  Chậu và giá thể trồng hoa,cây cảnh  Sự chuyển động ánh sáng |
| **Thứ Sáu**  **25/10/2024** | T.Việt  Toán  HĐTN | 49  35  21 | Luyện tập tả cây cối  Luyện tập chung  Điều chỉnh cảm xúc |

**Tổ trưởng GVCN**

**Huỳnh Thị Mỹ Lệ Võ Thị Thanh Hiền**

**THỨ HAI NGÀY 21 THÁNG 10 NĂM 2024**

**MÔN : TOÁN**

**Bài 21: HAI ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC ( Tiết 31 )**

**I.** **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực đặc thù**:

- Nhận biết được hai đường thẳng vuông góc.

- Kiểm tra được hai đường thẳng vuông góc với nhau bằng ê ke.

**2.** **Năng lực chung**:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: HS biết trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè vể những kiến thức, cách làm bài tập.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học ứng dụng vào thực tế, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống. HS có kĩ năng dùng ê ke.

**3. Phẩm chất**:

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học;

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

**II.** **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

**1.** **Giáo viên**: Ê ke, thước kẻ thẳng.

**2.** **Học sinh**: Ê ke, thước kẻ thẳng.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1.** **Hoạt động mở đầu**: ( 3p) | |
| - GV chiếu hình ảnh góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt.  Đố em biết đây là góc gì?  Để đo góc, người ta thường dùng loại thước nào?  - GV chiếu sơ đồ bãi đỗ xe.  - Yêu cầu HS chỉ ra các đường kẻ ngang dọc.  Các đường kẻ ngang, dọc có tác dụng gì?  Các đường kẻ ngang, dọc tạo thành những góc như thế nào?  -GV tổng kết, khen ngợi HS nhanh nhất, trả lời nhiều câu đúng nhất.  - GV dẫn dắt HS vào bài học: | **Hoạt động cả lớp**  - Cả lớp quan sát, chú ý lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu.  - HS: Góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt  - Để đo góc, người ta thường dùng thước đo góc.  - Để đỗ ô tô cho gọn gàng, dễ lấy.  - Các đường kẻ ngang, dọc tạo thành những góc vuông. |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức mới: (10p)** | |
| - Từ 1 góc vuông đỉnh O cạnh OB, OC có ở HĐ mở đầu, GV vẽ kéo dài hai cạnh góc vuông được hai đường thẳng AB và CD căt nhau tại điểm O. (Như SGK)  - GV yêu cầu HS dùng thước đo góc để đo các góc đỉnh O cạnh OA, OB, … và nhận xét độ lớn các góc đó.  - GV giới thiệu: AB và CD là hai đường thẳng vuông góc. GV viết kí hiệu góc vuông.  Nêu nhận xét của em về hai đường thẳng AB và CD?  **Kết luận**: *Hai đường thẳng vuông góc với nhau tạo thành 4 góc vuông.* | **Hoạt động nhóm 4**  - Cả lớp quan sát, chú ý lắng nghe.  - HS thực hành lại trên giấy trên giấy theo nhóm.  - Nhóm trưởng báo cáo:  + Cả 4 góc đều là góc vuông.  - HS nêu và chỉ: Đường thẳng AB vuông góc với đường thẳng CD và tạo ra 4 góc vuông.  - HS nêu kết luận. |
| **3. Hoạt động thực hành, luyện tập: (15p)** | |
| **Bài 1:** Chỉ ra các cặp đường thẳng vuông góc với nhau  - Gọi HS nêu yêu cầu của bài.  - Yêu cầu HS quan sát và nêu tên các cặp đường thẳng vuông góc với nhau và không vuông góc với nhau.  Làm sao em biết được hai đường thẳng vuông góc với nhau, hai đưởng thẳng không vuông góc với nhau? | **Hoạt động cá nhân**  - 2 HS nêu  - HS quan sát, dùng ê ke kiểm tra. HS nêu kết quả:  + Cặp đường thẳng vuông góc với nhau là PQ và RS, CD và EG.  + Cặp đường thẳng không vuông góc với nhau là MN và IK.  - Em dùng ê ke để kiểm tra. |
| **Bài 2:** Gọi tên các cặp cạnh vuông góc với nhau  - Yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi.  - Yêu cầu HS quan sát và nêu tên các cặp cạnh vuông góc với nhau có trong mỗi hình.  Làm sao em biết được hai cạnh đó vuông góc với nhau? | **Hoạt động nhóm đôi**  - HS trao đổi nhóm đôi, xác định các cặp cạnh vuông góc với nhau, dùng ê ke để kiểm tra.  - 2 nhóm báo cáo trước lớp, HS nhóm khác nhận xét, kết luận:  + Cặp cạnh góc với nhau là AB và BC, BC và CD, CD và DA, DA và AB, MN và NK, NK và KQ, KQ và QM, QM và MN, NK và KP |
| **Bài 3:**  - GV chiếu lược đồ một số đường phố ở Hà Nội.  Hai đường phố nào vuông góc với nhau?  Bạn Chi muốn đi ra Hồ Gươm thì có thể đi theo đường nào?  Từ nhà đến trường em đi theo đường nào? Có đảm bảo ATGT không?  Em biết những con đường nào vuông góc với nhau?  **Kết luận**: Hai đường thẳng vuông góc tạo thành 4 góc vuông. Ta có thể kiểm tra hai đường thẳng có vuông góc với nhau hay không bằng thước đo góc hoặc ê ke. | **Hoạt động nhóm 4**  - HS trao đổi nhóm 4, liệt kê các đường phố vuông góc có trong sơ đồ. Xác định vị trí của bạn Chi, tìm các cách bạn Chi có thể đi ra Hồ Gươm.  - Đại diện 2 nhóm báo cáo. Nhóm khác nhận xét.  - HS tự liên hệ. |
| **4. Hoạt động vận dụng, trải nghiệm:(5p)** | |
| - Bài 4: Yêu cầu HS chỉ ra hai đường thẳng vuông góc với nhau trong lớp học, trong khuôn viên trường,…  **5. Hoạt động củng cố và nối tiếp:(2p)**  - Qua bài học này, em biết thêm được điều gì?  -Nhận xét tiết học.  - Dặn HS chuẩn bị bài 21 (Tiết 2).: Vẽ hai đường thẳng vuông góc | **Hoạt động cả lớp**  - HS quan sát và nêu: Hai cạnh liên tiếp của bảng lớp. Đường chỉ kẻ ngang, dọc của các viên gạch lát nền nhà, ….  -HS TL: Biết được hai đường thẳng vuông góc với nhau tạo thành 4 góc vuông. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

**.Môn: Tiếng Việt Số tiết CT: 43, 44**

**Tên bài: CHIA SẺ VÀ BÀI ĐỌC 1: NHỮNG THƯ VIỆN ĐẶC BIỆT**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù.**

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài.

- Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai.

- Ngắt nghỉ hơi đúng. Ngắt nghỉ hơi đúng theo các dấu câu và theo nghĩa. Thể hiện được tình cảm, cảm xúc phù hợp với nội dung bài đọc. Tốc độ đọc khoảng 75 – 80 tiếng / phút. Đọc thầm nhanh lớp 3.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài, biết tên các thành phố và các nước trong bài. Trả lời được các câu hỏi về nội dung bài.

- Hiểu được ý nghĩa của bài đọc: giới thiệu một số thư viện đặc biệt, qua đó phản ánh sự quan tâm đến nhu cầu đọc sách của người dân cũng như của thiếu nhi ở Việt Nam và các nước khác nhau.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung**

- Phát triển NL giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận nhóm).

- NL tự chủ, tự học: lắng nghe, đọc bài và trả lời các câu hỏi. Nêu được nội dung bài. Biết quý trọng sách, có ý thức sử dụng thư viện.

**3. Góp phần phát triển các phẩm chất.**

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ đọc bài, trả lời câu hỏi.

- Phẩm chất trách nhiệm: Học tập nghiêm túc.

\* GDLTCM, ĐĐ, LS: GD học sinh ham học hỏi, thích đọc sách để mở rộng hiểu biết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point (nếu có).

- HS: SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động.****(5 phút)** | |
| - GV chiếu hình ảnh và nêu câu hỏi:  + Đây là phòng nào?  + Em thích nhất điều gì ở thư viện?  - GV: Thư viện trường mình thật đẹp phải không nào? Và trên thế giới có rất nhiêu thư viện đặc biệt. Để biết những thư viện đó đặc biệt như thế nào? Cô trò mình cùng tìm hiểu trong bài đọc ngày hôm nay: Những thư viện đặc biệt. | - HS quan sát bức ảnh  + Đây là thư viện.  + Em thích những kệ sách được sắp xếp ngăn ngắn,..  - HS lắng nghe |
| **2. Khám phá***.* **(45 phút)** | |
| **\* Hoạt động 1: Đọc thành tiếng.**  - GV đọc mẫu: Giọng đọc khoan thai như kể chuyện. Nhấn giọng, gây ấn tượng ở những từ ngữ nói về những điểm đặc biệt của mỗi thư viện: (những thư viện) cổ, 5000 năm; (thư viện) lớn nhất, 18 triệu (cuốn sách); 125 (thứ tiếng), 54 triệu (bản thảo); (thư viện) thiếu nhi,…  - Gọi 1 HS đọc toàn bài.  - GV chia đoạn: ( 3 đoạn)  + Đoạn 1: Những thư viện cổ  + Đoạn 2: Thư viện lớn nhất  + Đoạn 3: Thư viện thiếu nhi  - GV gọi HS đọc nối tiếp đoạn.  - Luyện đọc từ khó: *Ba-bi-lon; A-lếch-xan-đri-a,…*  - Luyện đọc câu: *Một trong những thư viện nổi tiếng nhất thời cổ là Thư viện A-lếch-xan-đri-a ở Ai Cập , xây dựng cách đây hơn 2 000 năm.*  *- Giải nghĩa từ: Ba-bi-lon, Ai Cập.*  + Chia sẻ hiểu biết của em về Ai Cập.  *-* Luyện đọc đoạn: GV tổ chức cho HS luyện đọc theo nhóm 3.  - Tổ chức cho các nhóm thi đọc.  - GV nhận xét các nhóm. | - HS lắng nghe.  - 1 HS đọc toàn bài.  - HS quan sát  - HS đọc nối tiếp theo khổ thơ.  - HS đọc từ khó.  - 2-3 HS đọc câu.  - HS luyện đọc theo nhóm 4.  - Các nhóm thi đọc.  - HS lắng nghe. |
| **\* Hoạt động 2: Đọc hiểu.**  - GV tổ chức trò chơi “Ô cửa bí mật”  Câu 1: Những thư viện cổ nói lên điều gì về nền văn minh của loài người?  Câu 2: Người ta có thể đọc và xem những gì ở Thư viện Quốc hội Mỹ?  Câu 3: Thông tin và hình ảnh về thư viện thiếu nhi ở Thư viện Quốc gia Việt Nam nói lên điều gì?  Câu 4: Qua bài đọc, em thấy các tài liệu và hoạt động ở thư viện hiện nay đã phát triển như thế nào so với những thư viện đầu tiên?  Câu 5: Em mong muốn điều gì ở thư viện trường em?  Câu 6: Kể tên các thư viện trên thế giới mà em biết?  - GV mời các nhóm nhận xét sau mỗi câu trả lời và nêu ý kiến của mình.  - GV khen ngợi những ý kiến hay và chân thực.  \* GDLTCM, ĐĐ, LS: GD học sinh ham học hỏi, thích đọc sách để mở rộng hiểu biết. | - HS trả lời lần lượt các câu hỏi:  + Những thư viện cổ cho thấy loài người đã biết đến giá trị của sách và xây thư viện để giữ sách, đọc sách từ hơn 5000 năm trước.  + Ở thư viện Quốc hội Mỹ, người ta có thể đọc sách và các bản thảo viết tay, xem phim, nghe nhạc, xem bản đò và các bản vẽ,…  + Thông tin và hình ảnh về thư viện thiếu nhi ở Thư viện Quốc gia Việt Nam cho thấy Nhà nước rất quan tâm đến thiếu nhi, tạo điều kiện thuận lợi để thiếu nhi học tập ở thư viện.  + Thư viện đầu tiên chỉ lưu giữ những mảnh xương khắc chữ. Thư viện Quốc hội Mỹ có sách, bản đồ, bản nhạc, bản vẽ, phim,… Ở thư viện thiếu nhi thuộc Thư viện Quốc gia Việt Nam, trẻ em có thể đọc sách, xem phim, nghe nhạc, trải nghiệm các loại nhạc cụ, sử dụng máy tính để học ngoại ngữ và làm toán,…)  + Em mong thư viện có nhiều sách hơn/rộng rãi hơn/,…  + HS tự kể.  - Nối tiếp nhận xét  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe. |
| **3. Hoạt động đọc nâng cao (15 phút)** | |
| * - GV hướng dẫn HS nghỉ hơi đúng ở những câu văn dài, nhấn giọng từ ngữ quan trọng và thể hiện tình cảm, cảm xúc phù hợp khi đọc.   + Thư viện có hơn 18 triệu cuốn sách / được viết bằng 125 thứ tiếng, / hơn 54 triệu / bản thảo viết tay / và hàng triệu bản đồ, / bản nhạc, / bản vẽ, / phim,…  *+ Đây là nơi / trẻ em có thể đọc sách, / xem phim, / nghe nhạc, / trải nghiệm các loại nhạc cụ, / sử dụng máy tính/ để học ngoại ngữ và làm toán,…*   * - Cho HS luyện đọc theo nhóm. * - Tổ chức cho các nhóm thi đọc.   - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS lắng nghe.  - Luyện đọc  - Các nhóm thi đọc.  - Các nhóm nhận xét.  - Lắng nghe. |
| **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp (5 phút)** | |
| **-** GV tổ chức cho HS tham quan thư viện trường; chọn cuốn sách em yêu thích và đọc.  - GV hỏi HS: Điều em thích nhất trong cuốn sách đã đọc là gì?  - Nhắc nhở các em cần nghiêm túc khi tham gia thư viện: biết giữ trật tự, lắng nghe, không ồn ào gây rối,...  - Nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS tham quan thư viện  - HS chia sẻ  - Lắng nghe, rút kinh nghiệm.  - Lắng nghe.  - Lắng nghe. |

**- IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY**

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………***)**

**Môn: HĐTN**

**Tên bài: CẢM XÚC CỦA EM Số tiết CT: 20**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

- Nhận diện được khả năng điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

- Cùng chơi *Thể hiện cảm xúc.*

- Chia sẻ cảm xúc của em.

**3. Phẩm chất**

*- Tự tin, trách nhiệm:* tự tin thể hiện và điều chỉnh cảm xúc của bản thân,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

\* GDHS: Nhận ra được giá trị bản thân.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: KHBD, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4. Giấy, bút, bút màu,...Thẻ để thể hiện cảm xúc của bản thân trên lớp.

- HS:SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (5 phút)**  - GV mở cho học sinh nghe bài hát Gọi tên cảm xúc:  - GV đặt câu hỏi: *Bài hát đã gửi tới các em thông điệp gì?*  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, chốt đáp án*: Bài hát đã diễn tả những tâm trạng cảm xúc khác nhau thông qua các hiện tượng thời tiết.*  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Bài hát mở đầu cho học mới của chúng ta. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –* ***Tuần 7 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Cảm xúc của em.***  **2. Hình thành kiến thức mới (25 phút)**  **Hoạt động 1: Cảm xúc của em.**  - GV chuẩn bị các tấm thẻ có nội dung là những tình huống thường gặp tương ứng với các trạng thái cảm xúc: vui vẻ, hào hứng, tức giận,...  - GV chia lớp thành nhóm 4 – 6 người.  - GV phổ biến cách chơi Cùng chơi thể hiện cảm xúc như sau:  + Đại diện các đội lên chơi bốc thăm một tấm thẻ và thể hiện cảm xúc phù hợp với tình huống được ghi trong tấm thẻ.  + Ở trong tấm thẻ có nội dung là các tình huống thường gặp tương ứng với các trạng thái cảm xúc:  *Tình huống 1: Em được bố tặng 1 cuốn sách mà em đã thích từ lâu.*   * *Tình huống 2: Trong lúc trêu đùa, bạn Dũng vô tình làm rách trang vở của em.* * *Tình huống 3: Em nhận được tin mình không được chọn vào đội tuyển Cờ vua của trường.*   - GV tổ chức cho HS cùng chơi *Thể hiện cảm xúc.*  - GV mời một số HS nhận xét phần thể hiện cảm xúc và chia sẻ cảm nghĩ sau khi tham gia trò chơi.  - GV đặt câu hỏi tương tác với HS:  + Theo em, phần thể hiện cảm xúc của bạn đã phù hợp với tình huống được đưa ra chưa?  + Em thấy phần thể hiện cảm xúc của bạn nào là phù hợp với tình huống nhất?    - GV tổng kết hoạt động và đưa kết luận: ***Có rất nhiều tình huống nảy sinh trong cuộc sống hàng ngày ở nhà, ở trường, ở cộng đồng. Các em hãy có những thể hiện cảm xúc phù hợp với mỗi tình huống.***  \* GDHS: Nhận ra được giá trị bản thân.  **Hoạt động 2: Chia sẻ cảm xúc của em.**  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm theo các nội dung sau:  *+ Suy nghĩ về tình huống mình nhớ nhất trong một tuần gần đây.*  *+ Chia sẻ lại tình huống đó với các bạn.*  *+ Mô tả cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong tình huống đó.*  *+ Đề xuất cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân cho phù hợp trong tình huống đó.*  - GV mời 1 số HS chia sẻ trước lớp theo các nội dung trên.  - GV mời một số HS nhận xét câu trả lời của bạn.  - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận:***GV khen ngợi HS đã phân tích được tình huống và đề xuất được cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân cho phù hợp trong tình huống.***  \* GDHS: Nhận ra được giá trị bản thân.  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp (5 phút)**  - GV hướng dẫn HS về nhà hỏi ý kiến người thân về cách điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ trong những tình huống hàng ngày.  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Trò chuyện với người thân về những khảo sát và đánh giá của nhóm em hoặc của các nhóm khác trong lớp về thực trạng cảnh quan của trường học. | - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - Thực hiện yêu cầu của GV.  - Lắng nghe.  - HS tham gia chơi.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.   * HS lắng nghe.   - HS chia nhóm.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ .  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.   * HS lắng nghe.   - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

Môn học: **KHOA HỌC**

Tên bài học: **Ôn tập chủ đề Chất** Tiết 13

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Hệ thống được nội dung đã học về chủ đề Chất:

+ Nước: tính chất, vai trò, sự chuyển thể của nước, vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên, nguyên nhân gây ô nhiễm, bảo vệ nguồn nước và sử dụng tiết kiệm nước, một số cách làm sạch nước sinh hoạt.

+ Không khí: thành phần, tính chất, vai trò của không khí, sự chuyển động của không khí, cách phòng tránh bão, nguyên nhân gây ô nhiễm và bảo vệ môi trường không khí.

- Củng cố kĩ năng quan sát, trình bày và bảo vệ ý kiến của mình, kĩ năng tự đánh giá về việc bảo vệ môi trường.

- Xử lí tình huống đến việc sử dụng tiết kiệm điện nước.

- Phát triển năng lực tự chủ, tự học (Tự hoàn thành các nhiệm vụ học tập, tự đánh giá việc bảo vệ môi trường nước và không khí); NLgiải quyết vấn đề và sáng tạo (Xử lí các tình huống liên quan đến tiết kiệm điện, nước trong thực tiễn.); NL giao tiếp và hợp tác( Biết hợp tác làm việc nhóm)

- Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm, có ý thức tiết kiệm nước, bảo vệ môi trường.

**II. Đồ dùng dạy học**

- GV: máy tính, máy chiếu, phiếu học tập, sơ đồ SGK phóng to.

- HS: SGK, VBT

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động**  - GV cho HS làm trắc nghiệm khách quan Đúng, Sai một số câu hỏi:  1. Không khí cần cho sự cháy, sự sống.  2. Bảo vệ môi trường không khí là bảo vệ sự sống của con người.  3. Khói từ các nhà máy không làm ô nhiễm môi trường không khí.  4. Khi hít phải khói bụi sức khoẻ con người không bị ảnh hưởng gì cả.  - GV cho HS nhận xét.  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới.  **2. Khám phá**  *\* Hoạt động 1:*Giới thiệu về nước và không khí theo các sơ đồ ở trang 28 (Làm việc cá nhân).  - GV chia lớp thành các nhóm. Nhóm 1 giới thiệu về nước, nhóm 2 giới thiệu về không khí, nhóm 3,4 tương tự. Đại diện mỗi nhóm sẽ lựa chọn một trong những nội dung về nước hay không khí trong sơ đồ để chuẩn bị trình bày trước lớp.  - GV gọi HS trình bày các nội dung đã chuẩn bị  - GV nhận xét, đánh giá về mức độ nắm vững kiến thức và khả năng diễn đạt của HS  **\****Hoạt động 2:* Tự đánh giá về việc bảo vệ môi trường nước và môi trường không khí (Làm việc các nhân)  -GV cho HS làm vào phiếu học tập tự đánh giá về việc bảo vệ môi trường nước và không khí theo gợi ý dưới đây:   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Việc làm | Thường xuyên | Thỉnh thoảng | Không  làm | | 1.Không vứt rác bừa bãi |  |  |  | |  |  |  |  |   **-** GV gọi HS trả lời  - GV chốt lại một số công việc nên làm và không nên làm để bảo vệ môi trường nước và môi trường không khí.  **3. Luyện tập, thực hành**  **\****Hoạt động 3:* Xử lí tình huống ( Làm việc nhóm đôi)  - GV cho HS nêu tình huống trong SGK  - GV cho HS thảo luận nhóm đôi xử lí tình huống  - GV gọi 3 - 4 nhóm nêu cách xử lí tình huống  - GV nhận xét, kết luận: *Đầu tiên phải khoá máy lại, nếu khoá máy rồi nước vẫn chảy thì phải báo với người có trách nhiệm như: người dân ở gần đó, bảo vệ......để thay vòi nước.*  **4. Vận dụng**  **-** Cho HS nhắc lại nội dung bài  + Qua bài này các em học được cái gì mới? Có điều quan trọng gì các em muốn giải đáp thêm?  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - HS lắng nghe bài hát.  - HS đọc suy nghĩ, trả lời câu hỏi  1- Đúng  2-Đúng  3-Sai  4-Sai  -HS lắng nghe  - HS chọn một nội dung về nước hay không khí đã được phân công để chuẩn bị giới thiệu: Lập dàn ý những nội dung cần báo cáo.  - HS trình bày  - HS nhận xét  - HS làm phiếu học tập  - HS trả lời  - HS lắng nghe  - HS đọc tình huống  - HS thảo luận nhóm đôi xử lí tình huống.  - HS nêu cách xử lí tình huống  -HS lắng nghe và ghi nhớ  - HS nêu.  -HS suy nghĩ viết ra giấy sau đó trình bày trong 1 phút  - HS lắng nghe |

**V. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY : ( nếu có )**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**THỨ BA NGÀY 22 THÁNG 10 NĂM 2024**

**MÔN : TOÁN**

**Bài 21. VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG VUÔNG GÓC (Tiết 32.)**

I. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

Học xong bài này, HS đạt các yêu cầu sau:

1**. Năng lực đặc thù**:

− Thực hành vẽ được hai đường thẳng vuông góc.

- Vận dụng giải quyết được các vấn đề đơn giản liên quan đền vẽ hai đường thẳng vuông góc.

2. **Năng lực chung**:

- Năng lực tự chủ và tự học: HS chủ động xây dựng được kế hoạch học tập, thực hiện được cách vẽ đường thẳng vuông góc với một đường thẳng cho trước.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: HS biết trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè vể những kiến thức, cách nhận biết, thực hành đo đường thẳng vuông góc.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học về góc vuông để lấy được ví dụ cụ thể trong thực tế, giải quyết một số vấn đề thực tế liên quan đến các cặp đường thẳng vuông góc với nhau.

3**. Phẩm chất**:

- Chăm học, ham học, có tinh thần tự học.

- Rèn luyện tính cẩn thận, chính xác, phát huy ý thức chủ động, trách nhiệm và bồi dưỡng sự tự tin, hứng thú trong việc học.

II. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên**: Ê ke, thước dây, thước kẻ, phiếu bài tập (Bài tập 5, 6).

2. **Học sinh**: Ê ke, thước dây, thẻ ghi các phương án A, B, C

III **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. **Hoạt động mở đầu**: (5p) | |
| - GV chiếu câu hỏi để học sinh lựa chọn phương án trả lời:  **Câu 1. Hình tam giác dưới đây có:**  A.Góc nhọn. B. Góc tù. C. *ba góc nhọn*.  Câu 2. **Hình tam giác dưới đây có:**  A.Góc vuông. B. *Góc tù*. C. ba góc nhọn.  **Câu 3. Hình tam giác dưới đây có:**  A.*Góc vuông.* B. Góc tù. C. ba góc nhọn.  **Câu 4: Để kiểm tra góc vuông ta phải dùng dụng cụ gì?**  A. Com pa *B. Ê- ke* C. thước kẻ  **Câu 5. Hai đường thẳng vuông góc với nhau tạo thành mấy góc vuông?**  A. 1 góc vuông  *B. 4 góc vuông.*  B. 2 góc vuông  - Nhận xét, khen ngợi học sinh.  - Giới thiệu bài: Nêu mục tiêu bài học và ghi tên bài. | **Hoạt động cả lớp**  - HS lắng nghe và giơ thẻ, chọn đáp án.  - HS lắng nghe, ghi tên bài học vào vở. |
| 2. **Hoạt động hình thành kiến thức mới**: (10p) | |
| *Bài 5*:  Thực hành vẽ đường thẳng vuông góc (theo mẫu).  - Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài 5 ( Mẫu- như SGK) . Thảo luận nhóm đôi cách vẽ đường thẳng CD đi qua điểm E….    - GV vừa hướng dẫn, vừa làm mẫu trên bảng từng bước bước vẽ.  + Bước 1: Đặt ê ke sao cho một cạnh của êke nằm trên đường thẳng AB.  + Bước 2: Dịch chuyển ê ke trên đường thẳng AB đến vị trí điểm E.  + Bước 3: Chọn điểm C trên cạnh còn lại của êke.  + Bước 4: Dùng thước thẳng kẻ đường thẳng CE.  Ta được đường thẳng CD đi qua điểm E và vuông góc với AB.  *Lưu ý HS:* Trong trường hợp điểm E nằm trên đường thẳng AB, cách vẽ cũng tương tự như trên.  \*Để ghi vẽ được 2 đường thẳng vuông góc, em cần lưu ý điều gì?  **Kết luận**: Các bước vẽ hai đường thẳng vuông góc:  + Bước 1: Đặt ê ke sao cho một cạnh của êke nằm trên đường thẳng AB.  + Bước 2: Dịch chuyển ê ke trên đường thẳng AB đến vị trí điểm E.  + Bước 3: Chọn điểm C trên cạnh còn lại của êke.  + Bước 4: Dùng thước thẳng kẻ đường thẳng CE. | **Hoạt động nhóm 2**  -HS đọc đề xác định yêu cầu, thảo luận nhóm đôi cách vẽ đường thẳng CD đi qua điểm E ( điểm E không nằm trên đường thẳng AB ) và vuông góc với đường thẳng AB.  -Một vài đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.  -HS quan sát, ghi nhớ cách vẽ.  - HS sử dụng thước thẳng và ê- ke, thực hiện ( cá nhân) theo hướng dẫn của GV.  \*Nhớ được 4 bước vẽ góc vuông.  - HS nhắc 4 bước vẽ hai đường thẳng vuông góc. |
| 3. **Hoạt động thực hành, luyện tập**: ( 10p) | |
| **\*Tổ chức cho HS thực hành vẽ.**  - GV chiếu tiếp yêu cầu bài 5b. Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.  - Lưu ý HS thực hiện vẽ đường thẳng PQ qua điểm X nằm trên đường thẳng MN, điểm X nằm ngoài đường thẳng MN và vuông góc với MN qua 4 trường hợp (đường thẳng MN nằm ngang, đường thẳng MN nằm dọc; đường thẳng MN nằm xiên phải, đường thẳng MN nằm xiên trái)  Yêu cầu HS sử dụng thước thẳng và ê- ke, thực hiện vẽ (phiếu bài tập)  - Chữa bài: GV cho HS chơi vẽ tiếp sức trên bảng lớp.  *Mở rộng:* Em hãy quan sát các đồ dùng học tập của mình, quan sát lớp học để tìm hai đường thẳng vuông góc có trong thực tế cuộc sống.  Qua bài tập 5 giúp em điều gì?  **Kết luận:** Muốn vẽ được hai đường thẳng đi qua một điểm và vuông góc với một đường thẳng cho trước em cần thực hiện qua 4 bước như trên. | **Hoạt động nhóm**  - HS đọc yêu cầu: Vẽ đường thẳng PQ qua điểm X và vuông góc đường thẳng MN  - HS sử dụng thước thẳng và ê- ke, thực hiện ( cá nhân) trên phiếu bài tập, rồi chia sẻ với bạn.  - HS chơi theo tổ, mỗi tổ 4 HS, tổ nào xong trước thì và đúng tổ đó thắng cuộc.  - Quan sát và nêu: hai mép của quyển sách, quyển vở, hai cạnh của cửa sổ, hai cạnh của bảng lớp, hai cạnh của bàn học,…  - Giúp em biết cách vẽ hai đường thẳng đi qua một điểm và vuông góc với một đường thẳng cho trước. |
| *Bài 6*. Thực hành vẽ hình theo mẫu.  -Quan sát bài tập 6 và cho biết: Bài tập yêu cầu chúng ta làm gì?  - Tổ chức cho HS hỏi nhanh, đáp gọn: Hình vẽ trên được tạo bởi những đường thẳng như thế nào? Nhắc lại các bước vẽ đưởng thẳng góc vuông.  - Cách vẽ hình chữ nhật giống với cách vẽ nào ở bài tập 5 vừa học?  - Yêu cầu HS thực hiện cách vẽ hình như trong SGK và lưu ý HS vẫn áp dụng các bước vẽ đã học.  - Yêu cầu HS cả lớp vẽ hình, 3 HS làm bảng phụ.  - Yêu cầu HS nhận xét, đánh giá bài của bạn.  - Nhận xét, tuyên dương HS vẽ hình tốt.  - Bài tập 6 giúp em điều gì?  **Kết luận:** Để vẽ được hình đúng cần: Quan sát mẫu, xác định những đường thẳng vuông góc, cách vẽ hình theo mẫu. | **Hoạt động cá nhân, lớp**  - 1 HS nêu yêu cầu bài tập: Vẽ hình theo mẫu.  - HS trả lời  - Giống trường hợp vẽ đường thẳng đi qua 1 điểm và vuông góc với đường thẳng đã cho và điểm này nằm ở trên và nằm ngoài đường thẳng đã cho.  - HS lắng nghe  - HS thực hành vẽ hình (theo mẫu) vào phiếu bài tập, 3 HS làm bảng phụ, chia sẻ trước lớp cách vẽ hình của mình.  - HS nhận xét hình vẽ của các bạn trên bảng phụ. HS đổi phiếu cho bạn kiểm tra.  - Giúp em có thêm kĩ năng vẽ hai đường thẳng vuông góc. |
| 4. **Hoạt động** v**ận dụng, trải nghiệm: (5p)** | |
| *Bài 7*. Yêu cầu HS: Kể một tình huống vận dụng đường vuông góc trong cuộc sống mà em biết.    - Tuyên dương HS kể được các tình huống vận dụng đường vuông góc trong cuộc sống.  5. **Hoạt động củng cố và nối tiếp: (5p)**  - Qua bài học này, em biết thêm được điều gì?  -Nhận xét tiết học.  - Dặn HS chuẩn bị bài 22: *Hai đường thẳng song song.* | **Hoạt động cá nhân, lớp**  - HS liên hệ với hoạt động thể dục “ Nhảy bật xa” trong đó để đo thành tích bật xa, người ta đo độ dài đường vuông góc từ điểm tiếp đất gần nhất của cơ thể đến vạch xuất phát.  - Các HS khác nối tiếp nhau kể việc vận dụng đường vuông góc trong cuộc sống.  VD: Để làm móng nhà, làm sân vận động, làm khung tranh,…  - HSTL: Biết cách vẽ hai đường thẳng vuông góc với nhau bằng thước thẳng và êke. Biết được thêm ứng dụng đường vuông góc trong cuộc sống mà em biết. |

**Môn: Tiếng Việt**

**Tên bài: Bài viết 1: LUYỆN TẬP TẢ CÂY CỐI Số tiết CT: 45**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

*-* Biết tìm ý và lập dàn ý cho bài văn tả một cây hoa (hoặc cây ăn quả, cây bóng mát, cây lương thực, cây cảnh) bằng sơ đồ tư duy.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực tự chủ và tự học (biết tự giải quyết nhiệm vụ học tập); năng lực sáng tạo (biết vận dụng những diều đã học để tìm ý, lập dàn ý cho bài văn tả cây cối). Bồi dưỡng phẩm chất chăm chỉ, trách nhiệm (hoàn thành nhiệm vụ được giao; tìm ý và hoàn thiện dàn ý cho bài văn).

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

– GV: máy tính, tranh ảnh một số cây cối.

– HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (5 phút)** | |
| - GV tổ chức trò chơi “Tôi là ai”  Câu hỏi 1:  Mang tên loài chim đẹp  Hoa như lửa đầy cành  Rực rỡ cạnh lá xanh  Gọi ve về ca hát.  Câu 2:  Thân nhiều gai nhọn  Hoa trắng ngát thơm  Cành trĩu quả tròn  Mang đầy múi ngọt  Câu 3:  Cây gì thẳng tắp trước nhà  Trái ngon dành tặng riêng bà, bà ơi?  Câu 4:  Thân cây không vỏ  Cành thì chẳng có  Hoa thì đo đỏ  Quả đầy một giỏ   Áo đơn, áo kép, đứng nép bờ ao?  - GV khen ngợi HS có câu trả lời đúng.  - GV giới thiệu bài: Trong tiết học viết trước, các em đã được học cách quan sát một cây hoa (hoặc cây ăn quả, cây bóng mát, cây lương thực, cây cảnh) mà em yêu thích. Dựa vào kết quả quan sát ở tiết học trước, hôm nay các em học cách tìm ý và lập dàn ý cho bàu văn tả cây cối. | - HS chơi trò chơi.  - HS trả lời: Cây phượng vĩ  - HS trả lời: Cây bưởi  - HS trả lời: Cây cau  - HS trả lời: Cây chuối  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động luyện tập, thực hành (25 phút)** | |
| **Hoạt động 1: Tìm ý**  2.1. GV yêu cầu HS xem lại nội dung ghi chép về kết quả quan sát ở Bài 3.  2.2. GV hướng dẫn HS tìm ý bằng sơ đồ tư duy  **a) Tạo từ khóa**  - GV yêu cầu HS viết các từ thể hiện suy nghĩ hoặc kết quả quan sát của mình về loài cây (hoa, quả) được miêu tả.  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân thực hiện tìm ý bằng sơ đồ tư duy.  - GV theo dõi, quan sát, hỗ trợ HS.  **b) Sắp xếp ý**  - GV giới thiệu với HS cách sắp xếp ý dựa trên các từ khóa đã tìm được.  + Xem lại các từ khóa vừa tìm được và nối các từ khóa có quan hệ gần nhất với nhau.  + Bỏ bớt đi những từ không phù hợp hoặc không cần thiết  + Sắp xếp lại các từ khóa theo thứ tự bậc từ ý lớn đến ý nhỏ  - GV chuẩn bị các tấm bìa hoặc băng giấy màu to bản, trên có ghi nội dung các từ khóa theo ví dụ về cây hoa hồng trong SGK để làm mẫu cho HS.  - GV thực hành mẫu cho HS theo 3 bước lập dàn ý.  - GV yêu cầu 2-3 HS miêu tả về các chi tiết của cây hoa hồng dựa theo nội dung các tấm bìa/băng giấy màu.  - GV đặt các câu hỏi gợi ý:  + Bông hoa hồng có hình dáng thế nào?  + Bông hoa màu có những màu gì?  + Hoa hồng có mùi thơm hay không?  + Khi chạm tay vào cánh hoa hồng, em thấy thế nào?  + Em thích nhất hoa hồng ở điểm gì?  - GV yêu cầu HS lập dàn ý miêu tả một loài cây (hoa quả) theo 3 bước đã được hướng dẫn. | - HS thực hiện yêu cầu của GV.  - Lắng nghe.  - HS làm bài.  - HS thực hiện.  - GV viết từ.  - HS thực hiện nhiệm vụ.  - HS quan sát.  - HS lắng nghe và thực hiện nhiệm vụ.  - HS quan sát.  - HS quan sát, lắng nghe  - HS miêu tả về các chi tiết cây hoa hồng |
| **Hoạt động 2: Lập dàn ý**  - GV yêu cầu HS dựa vào kết quả tìm ý để lập dàn ý.  - GV mời 2 – 3 HS trình bày trước lớp về dàn ý của mình.  - GV mời HS nhận xét bài làm của bạn.  - GV nhận xét, biểu dương bài làm tốt. | - HS thực hiện nhiệm vụ  - HS trình bày kết quả trước lớp  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp: (5 phút)**  **-** GV yêu cầu HS trang trí cho sơ đồ tư duy dàn ý **.**  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương học sinh.  - GV khuyến khích HS đọc sách. | - HS thực hiện nhiệm vụ.  - Lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**Môn: Tiếng Việt**

**Tên bài: Kể chuyện: CÔ BÉ HAM ĐỌC SÁCH Số tiết CT: 46**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:***

- Dựa vào lời kể của GV và gợi ý SGK, kể lại được câu chuyện Cô bé ham đọc sách.

- Lắng nghe bạn kể, biết ghi vắn tắt thắc mắc, nhận xét; phát biểu đánh giá lời kể của bạn.

- Biết trao đổi cùng bạn về nội dung câu chuyện, hiểu ý nghĩa của câu chuyện.

***1.2. Phát triển năng lực văn học:***

- Biết bày tỏ sự yêu thích các chi tiết thú vị trong câu chuyện.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Biết kể chuyện và trao đổi cùng các bạn chủ động, tự nhiên, tự tin. Bồi dưỡng ý thức ham học, ham đọc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

– GV chuẩn bị: Máy chiếu, máy tính.

– HS chuẩn bị: SGK.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (5 phút)** | |
| - Cho HS chơi trò chơi: “Tiếp sức”  + Luật chơi: Có 2 đội chơi, mỗi đội có 4 người chơi. Trong vòng 2p, đội nào kể được nhiều cuốn sách em đã đọc nhất thì đội đó dành chiến thắng.  - GV khen ngợi HS chăm chỉ, ham đọc sách.  - GV giới thiệu bài: Trong tiết luyện nói và nghe hôm nay, các em sẽ nghe câu chuyện về một cô bé ham đọc sách. Sau đó, chúng ta sẽ cùng nhau trao đổi về nhân vật cô bé trong câu chuyện để hiểu điều gì đã góp phần giúp cô bé ham đọc sách ấy về sau trở thành một nhà bác học nổi tiếng. | - HS lắng nghe cách chơi.  - HS chơi trò chơi.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá (25 phút)** | |
| **HĐ 1: Nghe kể chuyện**  - GV cho HS xem tranh và nghe GV kể hoặc chiếu video.  - GV kể lần 1, kết hợp giải nghĩa từ khó  - GV kể lại lần 2, lần 3.  **HĐ 2: Kể chuyện**  **2.1. Kể chuyện trong nhóm**  - GV chia lớp thành nhóm 4 HS, yêu cầu HS kể chuyện.  - GV theo dõi, giúp đỡ HS.  **2.2. Kể chuyện trước lớp**  - GV mời 2-3 nhóm kể toàn bộ (hoặc một đoạn) câu chuyện.  - GV mời HS khác lắng nghe, ghi vấn tắt nhận xét và góp ý.  **2.3. Trao đổi về câu chuyện**  - GV chia lớp thành nhóm 4 bạn, đọc và trả lời các câu hỏi:  + Những chi tiết nào cho thấy Ma-ri Quy-ri từ nhỏ rất ham đọc sách?  + Theo em, sự đam mê đọc sách đã góp phần vào thành công của nhà bác học Ma-ri Quy-ri như thế nào?  - GV mời các nhóm lắng nghe, ghi lại nhận xét vắn tắt về ý kiến của nhóm bạn.  - GV mời HS đặt câu hỏi, góp ý và nêu ý kiến của mình về câu chuyện.  - GV tổng kết | - HS nghe câu chuyện.  - HS nghe – quan sát tranh và đọc thầm lại các câu hỏi gợi ý dưới tranh.  - Nghe lại.  **- Nhóm – Kỉ thuật mảnh ghép**  - HS kể chuyện theo nhóm 4  - Các nhóm kể toàn bộ câu chuyện.  - HS nhận xét.  - Các nhóm đọc câu hỏi, thảo luận và trả lời  + Hằng ngày, cứ tan học là cô trốn biệt vào một góc phòng khách, say sưa đọc.  Mải mê đọc đến mức không nghe thấy mấy anh chị em gọi. Ham đọc đến mức mấy anh chị xếp ghế xung quanh mà không biết. Ngồi im đọc sách suốt 2 tiếng đồng hồ. Ghế đổ, chỉ cười rồi lại cầm cuốn sách sang phòng khác, lặng lẽ đọc tiếp.  + Sự ham mê đã tạo nên thói quen đọc sách và tập trung suy nghĩ ở Ma-ri Quy-ri, giúp bà sau này trở thành một nhà bác học nổi tiếng.  - HS lắng nghe.  - HS đặt câu hỏi, góp ý.  - HS lắng nghe. |
| **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp (5 phút)**  - Dặn HS về nhà kể lại được câu chuyện cho người thân nghe.  - GV nhận xét tiết học, khen ngợi, biểu dương học sinh.  - GV hướng dẫn HS chuẩn bị tiết học Góc sáng tạo tuần tới. | - Kể lại được câu chuyện cho người thân nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**THỨ TƯ NGÀY 23 THÁNG 10 NĂM 2024**

**Môn: HĐTN**

**Tên bài: CẢM XÚC CỦA EM Số tiết CT: 20**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

- Nhận diện được khả năng điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

- Cùng chơi *Thể hiện cảm xúc.*

- Chia sẻ cảm xúc của em.

**3. Phẩm chất**

*- Tự tin, trách nhiệm:* tự tin thể hiện và điều chỉnh cảm xúc của bản thân,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: KHBD, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4. Giấy, bút, bút màu,...Thẻ để thể hiện cảm xúc của bản thân trên lớp.

- HS:SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **1. Khởi động (5 phút)**  - GV mở cho học sinh nghe bài hát Gọi tên cảm xúc:  - GV đặt câu hỏi: *Bài hát đã gửi tới các em thông điệp gì?*  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi.  - GV nhận xét, chốt đáp án*: Bài hát đã diễn tả những tâm trạng cảm xúc khác nhau thông qua các hiện tượng thời tiết.*  - GV tổng kết và dẫn dắt vào bài học: *Bài hát mở đầu cho học mới của chúng ta. Chúng ta cùng đi vào bài học hôm nay nhé –* ***Tuần 7 – Tiết 2: Hoạt động giáo dục theo chủ đề: Cảm xúc của em.***  **2. Hình thành kiến thức mới (25 phút)**  **Hoạt động 1: Cảm xúc của em.**  - GV chuẩn bị các tấm thẻ có nội dung là những tình huống thường gặp tương ứng với các trạng thái cảm xúc: vui vẻ, hào hứng, tức giận,...  - GV chia lớp thành nhóm 4 – 6 người.  - GV phổ biến cách chơi Cùng chơi thể hiện cảm xúc như sau:  + Đại diện các đội lên chơi bốc thăm một tấm thẻ và thể hiện cảm xúc phù hợp với tình huống được ghi trong tấm thẻ.  + Ở trong tấm thẻ có nội dung là các tình huống thường gặp tương ứng với các trạng thái cảm xúc:  *Tình huống 1: Em được bố tặng 1 cuốn sách mà em đã thích từ lâu.*   * *Tình huống 2: Trong lúc trêu đùa, bạn Dũng vô tình làm rách trang vở của em.* * *Tình huống 3: Em nhận được tin mình không được chọn vào đội tuyển Cờ vua của trường.*   - GV tổ chức cho HS cùng chơi *Thể hiện cảm xúc.*  - GV mời một số HS nhận xét phần thể hiện cảm xúc và chia sẻ cảm nghĩ sau khi tham gia trò chơi.  - GV đặt câu hỏi tương tác với HS:  + Theo em, phần thể hiện cảm xúc của bạn đã phù hợp với tình huống được đưa ra chưa?  + Em thấy phần thể hiện cảm xúc của bạn nào là phù hợp với tình huống nhất?    - GV tổng kết hoạt động và đưa kết luận: ***Có rất nhiều tình huống nảy sinh trong cuộc sống hàng ngày ở nhà, ở trường, ở cộng đồng. Các em hãy có những thể hiện cảm xúc phù hợp với mỗi tình huống.***  **Hoạt động 2: Chia sẻ cảm xúc của em.**  - GV chia lớp thành các nhóm.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trong nhóm theo các nội dung sau:  *+ Suy nghĩ về tình huống mình nhớ nhất trong một tuần gần đây.*  *+ Chia sẻ lại tình huống đó với các bạn.*  *+ Mô tả cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong tình huống đó.*  *+ Đề xuất cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân cho phù hợp trong tình huống đó.*  - GV mời 1 số HS chia sẻ trước lớp theo các nội dung trên.  - GV mời một số HS nhận xét câu trả lời của bạn.  - GV tổng kết hoạt động và đưa ra kết luận:***GV khen ngợi HS đã phân tích được tình huống và đề xuất được cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân cho phù hợp trong tình huống.***  **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp (5 phút)**  - GV hướng dẫn HS về nhà hỏi ý kiến người thân về cách điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ trong những tình huống hàng ngày.  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - GV nhắc nhở HS:  + Ôn lại các kiến thức đã học hôm nay.  + Trò chuyện với người thân về những khảo sát và đánh giá của nhóm em hoặc của các nhóm khác trong lớp về thực trạng cảnh quan của trường học. | - HS lắng nghe.  - HS trả lời.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - Thực hiện yêu cầu của GV.  - Lắng nghe.  - HS tham gia chơi.  - HS chia sẻ.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS chia nhóm.  - HS lắng nghe.  - HS chia sẻ .  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**MÔN: TOÁN**

**Bài 22: HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG (Tiết 33.)**

I. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1**. Năng lực đặc thù**:

- HS nhận biết được hai đường thẳng song song và mô tả đặc điểm của hai đường thẳng song song.

2. **Năng lực chung**:

- Năng lực tự chủ và tự học: HS chủ động xây dựng được kế hoạch học tập, thực hiện các hoạt động học tập trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Biết mô tả các hiện tượng quan sát được, mô tả được các đặc điểm của hai đường thẳng song song.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: Biết diễn giải, trả lời câu hỏi ( bằng cách nói hoặc viết) về đặc điểm của hai đường thẳng song song.

3**. Phẩm chất**:

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học;

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

II. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên**: Bộ đồ dùng dạy học Toán 4; thước kẻ.

2. **Học sinh**: thước kẻ, bút chì

III **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. **Hoạt động mở đầu**: (5p) | |
| GV chiếu hình ảnh (nội dung câu hỏi)  Câu 1: Em hãy vẽ hình chữ nhật và đặt tên cho hình vừa vẽ?  HS vẽ hình và đặt tên cho hình.  Câu 2: Hãy chỉ và nêu tên các góc vuông trong hình vừa vẽ  Câu 3: Em hãy nêu tên các cặp cạnh vuông góc với nhau trong hình?  \* Y/ c HS quan sát hình ảnh 2 đường ray và nêu nhận xét, dự đoán xem hai đường ray này có bao giờ cắt nhau không?  Vậy, hai đường thẳng song song có đặc điểm như thế nào?  - Giới thiệu bài học. | **Hoạt động cả lớp**  - Cả lớp quan sát, chú ý lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu.  + HS: Viết kết quả (bảng con)  **Hoạt động nhóm đôi**  - HS quan sát, thảo luận nhóm 2, nêu nhận xét và kết quả dự đoán:  HS 1: ...  HS 2:  Hai đường ray của xe lửa trên không bao giờ cắt nhau.  -HS lắng nghe. |
| 2. **Hoạt động hình thành kiến thức mới**: (10p) | |
| \* **Nhận biết hai đường thẳng** **song song**.  - GV vẽ lên bảng hình chữ nhật ABCD và yêu cầu HS nêu tên hình.  A B  C D  - GV mời 1 HS lên bảng dùng phấn màu kéo dài hai cạnh đối diện AB và DC về hai phía.  - Khi kéo dài hai đường thẳng trên các em có thấy hai đường thẳng này cắt nhau tại điểm nào không?  - Khi kéo dài hai cạnh AB về hai phía ta được đường thẳng AB; kéo dài cạnh CD về hai phía ta được đường thẳng CD. Vậy 2 đường thẳng AB và CD là hai đường thẳng song song với nhau. (Nghĩa là kể cả khi mình có kéo dài mãi về hai phía thì chúng sẽ không cắt nhau, tức là chúng không có điểm chung với nhau).  A B    C D  - GV yêu cầu HS kéo dài hai cạnh đối còn lại của hình chữ nhật là AD và BC và hỏi: *Kéo dài hai cạnh AC và BD của hình chữ nhật ABCD chúng ta có được hai đường thẳng song song không?*  \* Đặc điểm của 2 đường thẳng song song.  *-* GVgiới thiệu hai đường thẳng (như SGK) là hai đường thẳng song song. *Nếu kéo dài hai đường thẳng song song về hai phía thì hai đường thẳng này có cắt nhau không?*    - *Mở rộng*: Xung quanh chúng ta có rất nhiều hình ảnh, đồ vật có dạng hai đường thẳng song song, các em hãy quan sát đồ dùng học tập, quan sát lớp học để tìm một số đồ vật có dạng hai đường thẳng song song.  - Hãy so sánh hai đường thẳng song song khác với hai đường thẳng vuông góc ở điểm nào?  *-* Vậy hai đường thẳng như thế nào là hai đường thẳng song song?  **Kết luận**:Hai đường thẳng song song với nhau không bao giờ cắt nhau. | **Hoạt động cá nhân, lớp**  - Hình chữ nhật ABCD.  - 1HS lên bảng thực hiện, HS dưới lớp quan sát.  - HS trả lời: Khi kéo dài hai đường thẳng trên em thấy hai đường thẳng này không cắt nhau tại điểm nào.  - HS theo dõi thao tác của bạn.  - HS cả lớp nhắc lại: Hai đường thẳng AB và CD là hai đường thẳng song song với nhau.    - HS thao tác thực hành (cá nhân): kéo dài cạnh AC được đường thẳng AC; kéo dài cạnh BD được đường thẳng BD.  HS trả lời: Hai đường thẳng AC và BD là hai đường thẳng song song với nhau.  - HS cả lớp nhắc lại: Hai đường thẳng AC và BD là hai đường thẳng song song với nhau.  -HS trả lời: Nếu kéo dài hai đường thẳng song song về hai phía thì hai đường thẳng này không bao giờ cắt nhau.  - HS tìm và nêu: Trong cuộc sống, hai đường thẳng song song được ứng dụng rất nhiều ví dụ như làm bảng hiệu, khung cửa, đường ray của xe lửa… 2 mép đối diện của quyển sách hình chữ nhật, 2 cạnh đối diện của bảng đen, của cửa sổ, cửa chính, khung ảnh, …  -HS nêu suy nghĩ, chia sẻ trước lớp.    -HS nhận xét, đánh giá.  *+* HS trả lời: *Hai đường thẳng song song với nhau không bao giờ cắt nhau.*  *+ HS nêu KL* |
| 3. **Hoạt động thực hành, luyện tập**: (10p) | |
| HĐ 2: T**hực hành, luyện tập**  **Bài 1:**  - Gọi HS đọc yêu cầu.  - GV chiếu hình ảnh, yêu cầu HS quan sát, thảo luận và thực hiện các nhiệm vụ trong bài 1.    - GV nhấn mạnh lại yêu cầu của bài, tổ chức cho HS làm bài.  - Gọi HS báo cáo, giải thích.  \* Ở bài 1, em học thêm được điều gì?  - **Kết luận:**  + Hai đường thẳng song song là hai dường thẳng không bao giờ cắt nhau.  + Hai đường thẳng không song song là hai đường thẳng cắt nhau tại một điểm. | **Hoạt động cá nhân, lớp**  - 1 HS đọc yêu cầu bài tập, các bạn khác đọc thầm yêu cầu: Nêu các cặp đường thẳng song song với nhau, các cặp đường thẳng không song song với nhau trong mỗi hình sau đây:  - HS quan sát hình a,b,c,d, suy nghĩ và tìm câu trả lời. Nói với bạn bên cạnh kết quả bài của mình.  - HS báo cáo kết quả trước lớp (có thể giải thích thêm)  *+ Cặp đường thẳng EG ; HI song song với nhau.*  *+ Cặp đường thẳng ST ; XY song song với nhau.*  *+ Cặp đường thẳng AB, CD không song song với nhau.*  *+ Cặp đường thẳng MN; PQ không song song với nhau.*  -HSTL: Trong bài tập 1 các em đã biết xác định hai đường thẳng song song và hai đường thẳng không song song với nhau.  + HS nêu KL. |
| **Bài 2:**  - Gọi 1 HS đọc yêu cầu.  - GV chiếu hình ảnh.    - GV lưu ý HS: Tìm những cặp cạnh song song với nhau; những cặp cạnh vuông góc với nhau.  Yêu cầu HS quan sát hình (nhóm đôi) cùng tìm câu trả lời.  Gọi HS chia sẻ, giải thích cách làm.  - Trong bài tập này em học được điều gì?  **Kết luận:**  Hai đường thẳng song song thì không bao giờ cắt nhau ( nghĩa là chúng không có điểm chung). | **Hoạt động nhóm đôi**  - HS đọc đề bài: Trong hình bên, hãy gọi tên:  a) Những cặp cạnh song song với nhau.  b) Những cặp cạnh vuông góc với nhau.  - HS quan sát hình HIKMG, thảo luận theo nhóm đôi.  - HS chia sẻ kết quả trước lớp (có thể chỉ trên hình và dùng ê ke kiểm tra góc)  *+ Những cặp cạnh song song với nhau: Cạnh MG// cạnh KI; Cạnh GI// cạnh MK*  *+ Những cặp cạnh vuông góc với nhau:*  *Cạnh MG vuông góc cạnh MK;*  *Cạnh KM vuông góc cạnh KI;*  *Cạnh IK vuông góc cạnh IG;*  *Cạnh GI vuông góc cạnh GM;*  *Cạnh HI vuông góc cạnh HG;*  -HS trả lời: biết cách xác định được các cặp cạnh song song, các cặp cạnh vuông góc với nhau trong mỗi hình. |
| 4. **Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (5p)** | |
| -Thế nào là hai đường thẳng song song với nhau?  - Em hãy tìm trong cuộc sống các đồ vật có hai đường thẳng song song.  5. **Hoạt động củng cố và nối tiếp: (5p)**  - Bài học hôm nay, em học được những gì?  -Nhận xét tiết học.  - Dặn HS chuẩn bị bài 22: *Vẽ hai đường thẳng song song.* | **Hoạt động cả lớp**  - HS trả lời.  - HS thi đua nhau trả lời.  - HS chia sẻ:  Hôm nay học được cách nhận biết được hai đường thẳng song song và đặc điểm của hai đường thẳng song song. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

.......................................................................................................................................

**Môn: Tiếng Việt**

**Tên bài: Bài đọc 2: NHỮNG TRANG SÁCH TUỔI THƠ Số tiết CT: 47**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:***

- Đọc thành tiếng trôi chảy toàn bài. Phát âm đúng các từ ngữ có âm, vần, thanh mà HS địa phương dễ viết sai. Ngắt nghỉ hơi đúng theo dòng thơ, nhịp thơ và theo nghĩa. Tốc độ: 80 -85 tiếng/phút.

- Hiểu nghĩa của các từ ngữ trong bài (từ ngữ khó: rương, hớt tóc, ý niệm). Biết tóm tắt ý của mỗi đoạn văn. Hiểu ý nghĩa của bài: nói lên ảnh hưởng của sách trong việc bồi dưỡng tâm hồn và nhận thức của tuổi thơ.

***1.2. Phát triển năng lực văn học:***

- Biết tên một số tác phẩm

+ Các truyện dân gian Việt Nam: Tấm Cám, Thạch Sanh, Cây tre trăm đốt.

+ Các truyện nước ngoài: Tây Du Kí,…

+ Biết chai sẻ với cảm xúc, tưởng tượng của tác giả khi đọc sách.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực (NL) giao tiếp và hợp tác (biết cùng các bạn thảo luận, trao đổi nhóm khi luyện đọc và trả lời câu hỏi); NL tự chủ và tự học (biết giải quyết nhiệm vụ học tập).

- Góp phần củng cố lòng ham mê đọc sách để nâng cao hiểu biết và bồi dưỡng tâm hồn.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

– GV: Máy chiếu, máy tính.

– HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (5 phút)** | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh ai đúng”  Luật chơi: GV chiếu hình và HS đoán xem đây là truyện nào?  Câu 1:    Câu 2:  Câu 3:    Tây du ký 1986 ngốn chi phí lên tới hơn 3 tỷ đồng mỗi tậpCâu 4:  - GV khen ngợi HS trả lời đúng.  - GV giới thiệu bài: Các em đã biết nhiều câu chuyện, bài thơ, bài văn về đọc sách. Hôm nay, chúng ta sẽ đọc một bài văn, trong đó tác giả nhớ lại những quyển sách đầu tiên đã đến với tuổi thơ của mình như thế nào và chúng đêm lại những gì cho tuổi thơ của tác giả. | - HS lắng nghe cách chơi  - Truyện “Tấm Cám”  - Truyện “Cây tre trăm đốt”  - Truyện “Nàng bạch tuyết và bảy chú lùn”  - Truyện “Tây du kí”  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe. |
| **2. Khám phá: (15 phút)** | |
| - GV đọc mẫu: Giọng đọc thể hiện sự hào hứng, tha thiết.  - GV giải nghĩa từ khó và những từ ngữ khác.  - GV tổ chức cho HS luyện đọc | - HS lắng nghe  - HS lắng nghe  - HS đọc |
| **HĐ 1: Đọc hiểu** | |
| - GV chia lớp thành nhóm đôi, yêu cầu HS đọc câu hỏi và thảo luận nhóm.  *+ Bài đọc trên là lời kể của ai?*  *+ Tóm tắt nội dung mỗi đoạn văn*  *­+ Bạn nhỏ trong bài học cố gắng học chữ để làm gì, kết quả thế nào?*  - GV yêu cầu HS chia sẻ với bạn:  + Những điều em đã trải qua giống như nhân vật trong bài đọc trên.  + Những điều em có thể học hỏi từ nhân vật trong bài đọc trên.  - GV mời HS nhận xét sau mỗi câu trả lời và nêu ý kiến của mình. | + Bài đọc là lời kể của tác giả xưng tôi, vốn là một câu bé rất ham đọc sách.  + Đoạn 1: Những câu chuyện đầu tiên  Đoạn 2: Học chữ để đọc sách  Đoạn 3: Ham mê đọc sách  Đoạn 4: Khóc cười qua trang sách  + Bạn nhỏ cố gắng học chữ để đọc truyện. Kết quả, bạn nhỏ đọc được rất nhiều truyện hay, thấy mình được mở rộng hiểu biết và bồi dưỡng tâm hồn qua những trang sách đó.  + HS trả lời  + Em học hỏi được sự ham mê đọc sách của nhân vật trong bài đọc.  - HS nhận xét, nêu ý kiến. |
| **HĐ2. Luyện đọc nâng cao *(10 phút)*** | |
| - Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài.  - GV hướng dẫn cách nghỉ hơi ở các câu dài, nhấn mạnh các từ ngữ quan trọng.  + Từ khi nghe chú tôi mách / những câu chuyện đó và **vô số** những câu chuyện tương tự / được viết trong các **cuốn sách**, / tôi cố gắng học chữ / để có thể **tự mình** khám phá thế giới **kì diệu** kia.  + Tôi **khóc cười** qua những trang sách, / ngạc nhiên thấy mình trải qua những **cảm xúc** / mà trên thực tế / tôi chưa đủ lớn để **trải nghiệm** ngoài đời.  + Sách đã bồi đắp **tâm hồn**, / làm giàu có / và làm trưởng thành **tình cảm** một đứa bé, / mài sắc một cách tự nhiên / các ý niệm đạo đức / qua sự **yêu ghét** với người hiền / kẻ ác / và đặc biệt / mở rộng đến **vô biên** / bờ cõi của **trí tưởng tượng.**   * - GV yêu cầu HS luyện đọc theo nhóm. * - GV mời các nhóm thi đọc.   - GV mời các nhóm nhận xét.  - GV nhận xét tuyên dương. | - HS nêu lại giọng đọc cả bài.  - HS lắng nghe.  - HS luyện đọc  - HS thi đọc  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |
| **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp (5 phút)**  - GV mời HS lên góc đọc của lớp chọn 1 câu chuyện em yêu thích.  - Gv yêu cầu HS chia sẻ câu chuyện em đã đọc với bạn.  - GV mời HS chia sẻ về điều em thích nhất trong câu chuyện.  - Nhận xét tiết học, dặn dò bài về nhà. | - HS chọn truyện  - HS chia sẻ với bạn  - HS chia sẻ trước lớp  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

Môn học: **LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

Tên bài học: **DÂN CƯ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ (T3) (T13)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Mô tả được một số lễ hội văn hóa của các dân tộc vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (Làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập) ; NL giải quyết vấn đề và sáng tạo ( Đề xuất ý tưởng và đưa ra hướng giải quyết các nhiệm vụ học tập)

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái ( Tôn trọng sự đa dạng văn hoá của các dân tộc vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ) ; PC chăm chỉ ( Tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học), ham thích Lịch sử và Địa lí.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, máy chiếu, phiếu HT, một số ảnh chợ phiên, lễ hội Lồng Tồng vùng trung du và miền núi Bắc Bộ.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (5’)**  - GV tổ chức cho HS hát và chơi trò chơi *Truyền điện.*  + Kể tên một số hoạt động sản xuất ở vùng trung du và miền núi Bắc Bộ  - GV nhận xét và tuyên dương.  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới.  **2. Khám phá(13’)**  *\*Hoạt động 5:* Khám phá một số nét văn hóa.  - GV tổ chức cho cả lớp thảo luận nhóm:  + Chia lớp làm 6 nhóm (2 nhóm thực hiện cùng một nội dung)  + GV phân công nhiệm vụ cho từng nhóm:  . *Nhóm 1, 2*: Khám phá chợ phiên vùng cao với nhiệm vụ: Đọc thông tin, quan sát các hình 5 và một số ảnh chợ phiên vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. Hãy giới thiệu một phiên chợ vùng cao mà em đã tìm hiểu hoặc trải nghiệm  . *Nhóm 3, 4:* Khám phá lễ hội Lồng Tồng với nhiệm vụ: Đọc thông tin, quan sát các hình 6 và một số ảnh lễ hội Lồng Tồng ( nếu có). Em hãy mô tả lễ hội Lồng Tồng ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  . *Nhóm 5, 6:* Khám phá Xoè Thái với nhiệm vụ: Đọc thông tin, quan sát các hình 7 và một số ảnh về Xoè Thái (nếu có). Em hãy mô tả về Xoè Thái ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  - GV gọi đại diện các nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm, các nhóm cùng nội dung lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, đánh giá và kết luận: GV cho HS xem video  + Về chợ phiên vùng cao ngày Tết  + Lễ hội Lồng Tồng.  - GV cho HS xem thêm video về một số lễ hội khác:  + Lễ hội Xương Giang (Bắc Giang)  + Lễ hội Hoa Ban (Điện Biên)  **3. Luyện tập, thực hành(12’)**  *\* Hoạt động 2*  **-** GV cho HS thảo luận nhóm 2, trả lời câu hỏi:  + Em ấn tượng gì về chợ phiên vùng cao, lễ hội Lồng Tồng và Xòe Thái ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?   * Cho HS nhận xét, bổ sung (nếu có).   - GV nhận xét, tuyên dương.  **4. Vận dụng (5’)**  - Trò chơi: “Ai nhanh hơn”  + Luật chơi: HS thi kể tên một số trò trong lễ hội ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ. Bạn nào giơ tay trả lời đúng và nhanh nhất được thưởng 1 tràng pháo tay của lớp.  - GV tổ chức trò chơi.  - Nhận xét kết quả các tổ, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | * HS hát   - HS kể  - HS lắng nghe.  -Lắng nghe và thực hiện thảo luận nhóm  - Chợ phiên vùng cao:  Thường họp vào những ngày nhất định.Chợ phiên không chỉ là nơi mua bán, trao đổi hàng hóa mà còn là nơi gặp gỡ, vui chơi, giao lưu văn hóa của người dân. Chợ phiên cũng là nơi lưu giữ những nét văn hóa đặc sắc về ẩm thực, trang phục.   * Lễ hội Lồng Tồng:   Còn được gọi là lễ hội xuống đồng của các dân tộc Tày, Nùng,… để cầu trời cho mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, đời sống ấm no.Thường được tổ chức vào đầu mùa xuân. Hoạt động chính của lễ hội là nghi thức xuống đồng. Trong lễ hội có các trò chơi dân gian: kéo co, đẩy gậy, bịt mắt đập trống  - Xòe Thái  + Là loại hình múa truyền thống, đặc sắc, có vị trí quan trọng trong đời sống tinh thần người Thái. Có nhiều điệu, trong đó xòe vòng là phổ biến nhất. Năm 2021, nghệ thuật Xòe Thái được UNESCO ghi danh là Di sản Văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.  -Cả lớp thảo luận nhóm 2, sau đó đại diện các nhóm trả lời:  + Điều em ấn tượng về chợ phiên vùng cao: chợ phiên là nơi lưu giữ nhiều nét văn hóa đặc sắc về ẩm thực, trang phục,… của đồng bào các dân tộc ở khu vực Trung du và miền núi Bắc Bộ.  + Điều em ấn tượng về lễ hội Lồng Tồng: trong lễ hội có các trò chơi dân gian như: kéo co, đẩy gậy, tung còn, bịt mắt đập trống,…  + Điều em ấn tượng về nghệ thuật xòe  - HS lắng nghe luật chơi.  - HS tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy *(nếu có)***

.................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................................

**MÔN: MĨ THUẬT 4 TCT: 7**

**CHỦ ĐỀ 2: SỰ KẾT HỢP THÚ VỊ CỦA VẬT LIỆU KHÁC NHAU (4 tiết)**

**Bài 4: Sắc hoa quê hương** ( tiết 1)

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Năng lực mĩ thuật**

*Bài học giúp học sinh đạt được một số yêu cầu sau:*

– Biết được vẻ đẹp về hình dạng, màu sắc, bề mặt khác nhau ở một số loài hoa và cách thực hành tạo sản phẩm hoa có bề mặt khác nhau.

– Tạo được sản phẩm hoa có bề mặt khác nhau theo ý thích và trao đổi, chia sẻ trong thực hành.

– Trưng bày, giới thiệu được sản phẩm (tên loài hoa, bề mặt khác nhau…) và trao đổi, chia sẻ cảm nhận về sản phẩm của mình, của bạn.

**2. Năng lực chung và năng lực đặc thù khác**

HS có cơ hội hình thành, phát triển các năng lực chung và một số năng lực đặc thù khác, như: Ngôn ngữ, khoa học,… thông qua: *Trao đổi, chia sẻ;* *Kết hợp được một số vật liệu để tạo bề mặt khác nhau; biết được đặc điểm của một số loài hoa trong tự nhiên;…*

**3. Phẩm chất**

Bài học bồi dưỡng ở HS lòng yêu nước, đức tính chăm chỉ, lòng nhân ái, ý thức trách nhiệm thông qua một số biểu hiện, như: *Yêu thiên nhiên; chuẩn bị đồ dùng, vật liệu…; khéo léo thực hiện một số kĩ năng trong thực hành tạo sản phẩm hoa; tôn trọng sản phẩm sáng tạo của bạn bè và người khác; giữ vệ sinh trong và sau khi thực hành…*

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC : (GV và HS):** màu vẽ, giấy màu, kéo, bút chì, tẩy chì, hồ dán, vở thực hành

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU**

Phân bố nội dung DH ở mỗi tiết:

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 1** | – Nhận biết: *Nhận biết màu sắc, hình dạng, bề mặt khác nhau của một số hình ảnh, sản phẩm hoa; cách thực hành, sáng tạo một số sản phẩm hoa.*  – Thực hành tạo sản phẩm cá nhân: *Sáng tạo sản phẩm hoa có bề mặt khác nhau theo ý thích.* |

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động khởi động** *( 3 phút)*  Sử dụng bài hát: Vườn hoa xinh đẹp (tác giả Lê Vinh Phúc). | **HS khởi động** |
| **1. Quan sát, nhận biết** *( 6 phút)* |  |
| – Giao nhiệm vụ cho HS quan sát hình ảnh (tr.19-sgk) và trả lời câu hỏi:  + Em hãy đọc tên loài hoa có trong các hình 1, 2, 3?  + Sản phẩm hoa ở hình 3 được làm bằng chất liệu gì? Bông hoa màu nào có bề mặt trơn/nhẵn, thô ráp?  + Em hãy giới thiệu loài hoa thường có ở quê em hoặc loài hoa em thích? loài hoa đó có màu sắc, hình dạng như thế nào?  - GV đánh giá nội dung trả lời, chia sẻ, bổ sung của HS; tóm tắt nội dung quan sát. | Hs quan sát tranh và trả lời câu hỏi  Hs lắng nghe |
| **2. Thực hành, sáng *tạo*** *( 20 phút):* |  |
| ***2.1. Hướng dẫn HS tìm hiểu cách thực hành tạo sản phẩm hoa sen hoa cúc tr.20-sgk***  – GV hướng dẫn HS quan sát và nêu câu hỏi:  + Để tạo sản phẩm hoa sen, hoa cúc em cần chuẩn bị và sử dụng những vật liệu nào?  + Hình sản phẩm hoa sen, hoa cúc có chi tiết nào xù xì/thô ráp, nhẵn/mền?  + Em hãy nêu cách tạo sản phẩm hoa sen và cách tạo ghồ ghề ở phần nhụy, phần cuống?  + Em hãy nêu cách tạo sản phẩm hoa cúc và cách tạo ghồ ghề ở phần bông hoa?  – GV đánh giá nội dung trả lời, chia sẻ của HS; hướng dẫn thực hành. | ***Hs quan sát tranh và trả lời câu hỏi***  ***Hs lắng nghe*** |
| ***2.2. Tổ chức HS thực hành, thảo luận***  – Bố trí HS theo vị trí nhóm và hướng dẫn, giao nhiệm vụ cá nhân:  + Thực hành: Sáng tạo sản phẩm hoa bằng cách kết hợp một số vật liệu khác nhau theo ý thích.  + Quan sát bạn trong nhóm/bên cạnh và chia sẻ ý tưởng của mình (về lựa chọn vật liệu, loài hoa, màu sắc cho bông hoa…), đặt câu hỏi cho bạn (Vd: Bạn sẽ tạo sản phẩm hoa nào? Bạn dùng vật liệu, màu sắc nào để tạo sản phẩm?...).  – Gợi mở Hs có thể tạo hình Hoa đào, hoa mai, hoa cẩm chướng, hoa súng… và quan sát, tìm hiểu cách tạo bề mặt khác nhau ở một số sản phẩm trong vở Thực hành.  – Quan sát, đánh giá mức độ thực hiện nhiệm vụ của HS. | ***Hs thực hành sáng tạo***  ***Hs quan sát***  ***Hs lắng nghe*** |
| **3. Cảm nhận, chia sẻ** *( 5 phút)* |  |
| – Hướng dẫn HS trưng bày sản phẩm hoa và quan sát, trả lời câu hỏi:  + Tên sản phẩm của em là gì?  + Em đã tạo sản phẩm hoa bằng cách nào?  + Sản phẩm hoa của em có chi tiết nào xù xì/thô ráp, em đã tạo chi tiết đó bằng cách nào?  + Em thích sản phẩm hoa của mình hay bạn nào? Vì sao?  – Gv nhận xét kết quả thực hành, chia sẻ… của HS. | Hs trưng bày  Hs giới thiệu sản phẩm  Hs lắng nghe |
| **4. Vận dụng** *(1 phút)* |  |
| – Gợi mở Hs chia sẻ ý tưởng sử dụng sản phẩm hoa trang trí ở nơi nào hoặc tặng ai;  – Nhắc Hs bảo quản sản phẩm và mang đến lớp vào tiết học tiếp theo để tạo sản phẩm nhóm. Hướng dẫn HS chuẩn bị học tiết 2 của bài học | Hs lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

**Đạo đức – Tuần 7**

**CHỦ ĐỀ 2: CẢM THÔNG GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN**

**BÀI 4: EM THỂ HIỆN SỰ CẢM THÔNG, GIÚP ĐỠ NGƯỜI GẶP KHÓ KHĂN**

**TCT: 7**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

*1. Năng lực đặc thù*

*- Năng lực điều chỉnh hành vi và phát triển bản thân:* Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi; Sẵn sàng giúp đỡ người gặp khó khăn phù hợp với khả năng của bản thân.

*2. Năng lực chung*

*- Tự chủ và tự học:* Có ý thức tổng kết và trình bày được những điều đã học về giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể; Có ý thức học hỏi thầy cô, bạn bè và người khác để củng cố và mở rộng hiểu biết giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể; Có ý thức học tập và làm theo những tấm gương người tốt về thực hiện giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể và vận dụng vào thực tiễn cuộc sống.

- *Giải quyết vấn đề và sáng tạo*: Biết thu nhận thông tin từ tình huống, nhận ra những vấn đề đơn giản và đặt được câu hỏi về giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể.

- *Giao tiếp và hợp tác*: Tập trung chú ý khi giao tiếp với các bạn về giúp đỡ bạn bè mình khi gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể; nhận ra được thái độ của bạn khi trao đổi về việc giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể của bản thân.

*3. Phẩm chất*

- Có phần nào đó trách nhiệm trong việc thực hiện giúp đỡ người gặp khó khăn thể hiện bằng lời nói và việc làm cụ thể trong độ tuổi của mình; Yêu nước, nhân ái, trung thực, chăm chỉ, trách nhiệm đối với quyền và bổn phận của trẻ em.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- SGK, SGV, SBT *Đạo đức 4*

- Tranh, hình ảnh về thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn

**III. CÁC HOẠT DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên**  **1. Hoạt động khởi động** | **Học động của học sinh** |
| GV tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi “ ***Xóng xô*** ”.  - GV yêu cầu HS lắng nghe phổ biến cách chơi trò chơi:  - GV tổ chức thực hiện trò chơi: Mời bất kì thành viên nào trong mỗi nhóm luân phiên nhau tham gia trò chơi *Sóng xô.*  - GV nhận xét, đánh giá, trao thưởng cho các nhóm giành chiến thắng.  ***\* GV chốt ý chuyển bài mới***  - **Ghi bảng**: *Em thể hiện sự cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn*  **2. Hoạt động hình thành kiến thức :** |  |
| ***Hoạt động 1: Đọc câu chuyện và trả lời câu hỏi***  ***-*** GV yêu cầu HS chia nhóm và hoạt động nhóm 2.  - GV yêu cầu các nhóm đọc câu chuyện *Một ly sữa* và trả lời các câu hỏi.  - GV yêu cầu Quan sát tranh minh họa.  - GV mời đại diện 3 – 5 HS trả lời. Các  HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV yêu cầu cả lớp nhận xét và đánh giá câu trả lời của bạn.  - Giáo viên nhận xét, đánh giá và đưa ra câu trả lời phù hợp.  ***\* Kết luận:***  ***Hoạt động 2. Quan sát tranh và thực hiện yêu cầu.***  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và thực hiện yêu cầu:  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân nêu  những biểu hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn trong 6 bức tranh mục ***b*** trong SGK.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ.  - GV mời 2 – 3 HS trả lời câu hỏi. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - GV nhận xét, đánh giá và đưa ra câu trả lời phù hợp:  \* ***Kết luận***:  **\* GV chốt chuyển** | - HS chia nhóm và hoạt động nhóm 2.  - Các nhóm đọc câu chuyện Một ly sữa và trả lời các câu hỏi.  + Đại diện 3 – 5 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến.  - Nghe GV nhận xét, đánh giá.  - HS lắng nghe GV kết luận.  - HS quan sát tranh và thực hiện yêu cầu:  - HS làm việc cá nhân nêu những biểu  hiện của sự cảm thông, giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn trong 6 bức tranh mục ***b*** trong SGK.  - HS chia sẻ.  a. Việc làm của các bạn trong tranh:  - HS nhận xét câu trả lời của bạn. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến.  - Nghe GV nhận xét, đánh giá.  - HS lắng nghe GV kết luận. |
| **3 . Hoạt động Luyện tập** | |
| ***Hoạt động 1: Liên tưởng tình huống phù hợp.***  - GV yêu cầu lớp chia thành các nhóm học tập, nói hành động trong SGK và thực hiện các hành động đó như thế nào.  ***Các tình huống***:  - GV mời đại diện 3 – 5 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - Giáo viên nhận xét, đánh giá và đưa ra câu trả lời phù hợp.  ***\* Kết luận***:  ***Hoạt động 2. Quan sát tranh và thảo luận***  - GV yêu cầu HS quan sát tranh và thảo luận về các hình ảnh diễn ra trong tranh.  - GV yêu cầu HS thảo luận câu hỏi trong SGK.  - Yêu cầu đại diện các nhóm chia sẻ cành và hướng thảo luận của nhóm mình  + Em hãy đoán xem bạn trong tranh dự định làm gì. Vì sao các bạn lại làm như vậy?  - GV mời đại diện 3 – 5 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến (nếu có).  - Giáo viên nhận xét, đánh giá và đưa ra câu trả lời phù hợp  ***\* Kết luận***:  ***Hoạt động 3. Xử lí tình huống***  - GV yêu cầu học sinh làm việc theo nhóm 2 và giao nhiệm vụ cho học sinh giải quyết.  - GV gọi học sinh đọc 2 tình huống.  - Yêu cầu HS các nhóm thảo luận, nêu cách ứng xử phù hợp với việc thực hiện quyền và bổn phận trẻ em.  - GV mời đại diện các nhóm, trình bày kết quả thảo luận.  ***Tình huống 1:***  ***Tình huống 2***:  - GV mời các nhóm nhận xét, đánh giá  nhau về cách giải quyết các tình huống  về khi giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.  - GV nhận xét đánh giá và rút ra kết luận cuối cùng về cách xử lý các tình huống trên về khi giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn.  ***Hoạt động 4. Thuyết trình ngắn về sự sẵn sàng cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn theo gợi ý sau***:  - Gv yêu cầu lớp chia thành các nhóm học tập để thảo luận.  - GV hướng dân HS chuẩn bị bài thuyết trình từ những gợi ý đã cho.  - GV mời đại diện nhóm phát biểu.  - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết bài thuyết trình. | - Lớp chia thành các nhóm học tập, nói hành động trong SGK và thực hiện các hành động đó như thế nào.  - Đại diện 3 – 5 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến.  - Lắng nghe GV đánh giá, nhận xét.  - HS quan sát tranh và thảo luận về các hình ảnh diễn ra trong tranh.  - HS thảo luận câu hỏi trong SGK.  - Đại diện các nhóm chia sẻ cành và hướng thảo luận của nhóm mình.  - Các bạn ấy đang cảm thông và muốn giúp đỡ khi người khác gặp khó khăn.  - Đại diện 3 – 5 HS trả lời. Các HS khác lắng nghe, nhận xét, bổ sung ý kiến.  - Lắng nghe GV đánh giá, nhận xét.  - Nghe GV nhận xét.  - Học sinh làm việc theo nhóm 2 và thực hiện nhiệm vụ học tập cần giải quyết.  - HS đọc các tình huống.  - HS các nhóm thảo luận, nêu cách ứng xử phù hợp với việc thực hiện quyền và bổn phận trẻ em.  - Đại diện các nhóm, trình bày kết quả thảo luận theo ý hiểu của mình.  Những việc em có thể làm để giúp Hưng là:  - Lớp chia thành các nhóm học tập để thảo luận.  - Đai diện nhóm phát biểu.  - Nghe GV đánh giá, nhận xét, tổng kết bài thuyết trình. |
| **4 . Hoạt động vận dụng** | |
| ***Hoạt động 1, 2: Chia sẻ về những việc em đã làm để cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn***.  - GV yêu cầu HS thực hiện hoạt động chơi trò chơi “*Chuyền điện*”.  - GV mời 3 - 5 HS phát biểu câu trả lời của mình.  - *Gv hướng dẫn luật chơi*:  - GV nhận xét, đánh giá, tổng kết câu trả lời tốt nhất.  **Hoạt động 3 : Xử lý tình huống**  **Bài 3: Hậu quả của TNGT**  GV treo tranh , đưa ra tình huống bị TNGT khi tham gia giao thông trên đường  GV chia nhóm cho hs thảo luận  Gọi đại diện trả lời  GV chốt : về những hậu quả của TNGT  GV giáo dục HS  -GDLTCM, DĐ, LS: Cảm thông, giúp đỡ người gặp khó khăn bằng những lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.  **5. Hoạt động củng cố - nối tiếp :**  - GV cho HS đọc lời khuyên trong SGK *Đạo đức* trang 23  - GV giao nhiệm vụ cho học sinh về nhà thực hiện.  - Nhận xết tiết học. | - HS thực hiện hoạt động chơi trò chơi “*Chuyền điện*”.  - 3 - 5 HS phát biểu câu trả lời của mình.  - HS đọc lời khuyên trong SGK Đạo đức trang 23.  - HS nghe và về nhà thực hiện yêu cầu.  HS thảo luận  HS trình bày |

**THỨ NĂM NGÀY 25 THÁNG 10 NĂM 2024**

**Môn: Tiếng Việt**

**Tên bài: Luyện từ và câu: DẤU NGOẶC KÉP Số tiết CT: 48**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển năng lực đặc thù:**

- Biết cách dùng dấu ngoặc kép để dánh dấu tên tác phẩm, tài liệu.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực (NL) giao tiếp và hợp tác (biết thể hiện rõ ràng suy nghĩ, cảm xúc của bản thân); NL tự chủ và tự học (tự hoàn thành nhiệm vụ học tập).

-Bồi dưỡng tính cẩn thận, cụ thể khi viết.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

– GV: Máy tính, SGK.

– HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động (5 phút)** | |
| - GV chia lớp thành các nhóm 4 HS, thi kể tên các dấu câu đã học và tác dụng của dấu câu đó.  - GV giới thiệu bài: Trong bài đọc “Những trang sách tuổi thơ”, các em đã gặp rất nhiều dấu ngoặc kép. Nhưng các dấu ngoặc kép ấy không đánh dấu lời nói của nhân vật. Vậy chúng có tác dụng gì? Bài học này sẽ giúp các em hiểu điều đó. | - HS chơi  - HS lắng nghe |
| **2. Khám phá (10 phút)** | |
| **HĐ 1. Phần nhận xét.**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi và trả lời câu hỏi 1 và 2.  - GV mời đại diện các nhóm trả lời.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, góp ý.  - GV nhận xét và nêu đáp án đúng:  + Các dấu ngoặc kép trong bài đọc đánh dấu các từ ngữ (tên truyện) sau: “Tấm Cám”; “Thạch Sanh” ; “Cây tre trăm đốt” ; “Đôi hài bảy dặm” ; “Tôn Ngộ Không” ; “Nghìn lẻ một đêm” ; “Không gia đình” ; “Những người khốn khổ”.  + Tác dụng của các dấu ngoặc kép trên: đánh dấu tên truyện bao quát hơn là các dấu ngoặc kép dùng để đánh dấu tên tác phẩm.  **HĐ 2: Rút ra bài học**  - GV mời 2 HS đọc kết luận được đóng khung | - HS đọc câu hỏi và thảo luận nhóm đôi  - HS trả lời  - HS nhận xét  - HS lắng nghe  - HS đọc |
| **3. Hoạt động luyện tập, thực hành****(15 phút)** | |
| **Bài 1**:  - Gv mời 2 HS đọc BT 1.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi  - Gv mời các nhóm báo cáo kết quả làm việc.  - GV mời các nhóm khác nhận xét, góp ý.  **Bài tập 2:**  - GV mời HS đọc bài tập.  - GV yêu cầu HS làm bài  - GV mời HS trả lời  - GV yêu cầu HS nhận xét, bổ sung  **Bài tập 3:**  - GV mời HS đọc bài tập.  - GV yêu cầu HS viết đoạn văn theo 1 trong 2 đề. | - HS đọc BT1  - HS thảo luận nhóm đôi  - HS báo cáo kết quả  - HS nhận xét  - HS đọc BT2  - HS làm bài  - HS trả lời  - HS nhận xét  - HS đọc BT3  - HS viết đoạn văn |
| **4. Hoạt động củng cố và nối tiếp (5 phút)**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi sáng tạo một câu chuyện có sử dụng dấu ngoặc kép với các tác dụng đã học.  - GV mời các nhóm chia sẻ  - GV mời HS nhận xét, GV nhận xét  - GV tuyên dương, khen ngợi | - HS thảo luận nhóm, làm việc  - HS chia sẻ  - HS nhận xét  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*……………………………………………………………………………………………………………………....…………………………………………………………………………………*

**MÔN: TOÁN**

**Bài 22: VẼ HAI ĐƯỜNG THẲNG SONG SONG (Tiết 34)**

I. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

1**. Năng lực đặc thù**:

− Thực hành nhận dạng, mô tả đặc điểm của hai đường thẳng song song.

− Thực hành kiểm tra, vẽ, chứng minh được hai đường thẳng song song, kể được 2 đường thẳng song song trong thực tế.

2. **Năng lực chung**:

-Năng lực tự chủ và tự học: HS chủ động xây dựng kế hoạch học tập, giải quyết được cách xác định hai đường thẳng song song với nhau, vẽ được đường thẳng song song với đường thẳng cho trước.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: HS biết trao đổi, thảo luận, chia sẻ với giáo viên và bạn bè vể đặc điểm của hai đường thẳng song song, cách vẽ hai đường thẳng song song.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các đặc điểm về hai đường thẳng song song để làm bài tập, tìm tòi, phát hiện giải quyết các nhiệm vụ trong cuộc sống. HS có kĩ năng dùng ê ke.

3**. Phẩm chất**:

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học;

-Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

II. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên**: phiếu bài tập bài 3, 4, 5, 6

2. **Học sinh**: ê ke, thước kẻ

III **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. **Hoạt động mở đầu**:( 5p) | |
| Hướng dẫn cách chơi: Có 5 chú ong mang theo hình ảnh; có 3 bông hoa ghi tên của các góc (góc vuông, góc nhọn, góc tù), 2 bông hoa ghi đường thẳng song song, đường thẳng không song song.  Các em là hãy giúp chú ong tìm đúng bông hoa có đúng tên góc, tên đường thẳng của mình nhé!   |  | | --- | | Góc nhọn Góc tù Góc vuông | | Đường thẳng không song song. Đường thẳng song song |   - Hãy nêu đặc điểm của hai đường thẳng song song.  GV nhận xét, đánh giá, chốt lại đặc điểm của hai đường thẳng song song.  Giới thiệu bài. | **Hoạt động cả lớp**  -HS lắng nghe.  - HS tham gia chơi 2 đội, mỗi đội 2 HS.  -HS dưới lớp cổ vũ, nhận xét, đánh giá.  -HS trả lời câu hỏi, các bạn khác nhận xét. |
| 2. **Hoạt động hình thành kiến thức mới**: (10p) | |
| *Bài 3:* Thực hành vẽ đường thẳng song song (theo mẫu).  - Yêu cầu HS nêu yêu cầu bài 3 ( Mẫu- như SGK) . Thảo luận nhóm đôi cách vẽ đường thẳng CD đi qua điểm E và song song với đường thẳng AB.    - GV vừa hướng dẫn, vừa làm mẫu trên bảng từng bước bước vẽ.  + Bước 1: Đặt ê ke sao cho một cạnh của êke nằm trên đường thẳng AB, cạnh còn lại đi qua E, trên đó chọn điểm M.  + Bước 2: Kẻ đường thẳng EM  + Bước 3: Đặt ê ke sao cho một cạnh của ê ke nằm trên đường thẳng EM. Trên cạnh còn lại đi qua E, trên đó chọn điểm D.  + Bước 4: Dùng thước thẳng kẻ đường thẳng ED.  Ta được đường thẳng CD đi qua điểm E và song song với AB.  *Lưu ý HS:* Trong trường hợp điểm E nằm trên đường thẳng AB, cách vẽ cũng tương tự như trên.  - Yêu cầu HS vẽ đường thắng qua điểm A và song song với đường thẳng BC trong mỗi trường hợp (SGK- tr55)  -HS kiểm tra, đánh giá.  \*Để vẽ được 2 đường thẳng song song, em cần lưu ý điều gì?  **Kết luận**: Các bước vẽ hai đường thẳng song song:  + Bước 1: Đặt ê ke sao cho một cạnh của êke nằm trên đường thẳng AB, cạnh còn lại đi qua E, trên đó chọn điểm M.  + Bước 2: Kẻ đường thẳng EM  + Bước 3: Đặt ê ke sao cho một cạnh của ê ke nằm trên đường thẳng EM. Trên cạnh còn lại đi qua E, trên đó chọn điểm D.  + Bước 4: Dùng thước thẳng kẻ đường thẳng ED.  Ta được đường thẳng CD đi qua điểm E và song song với AB. | **Hoạt động nhóm đôi**  -HS đọc đề xác định yêu cầu, thảo luận nhóm đôi cách vẽ đường thẳng CD đi qua điểm E ( điểm E không nằm trên đường thẳng AB ) và song song với đường thẳng AB.  -Một vài đại diện nhóm chia sẻ trước lớp.  -HS quan sát, ghi nhớ cách vẽ.  - HS sử dụng thước thẳng và ê- ke, thực hiện bài làm trên phiếu bài tập theo hướng dẫn của GV.  Một vài HS chia sẻ sản phẩm trước lớp, nêu cách vẽ của mình. Lớp nhận xét.  -HS đổi phiếu cho bạn kiểm tra.  \*HS trả lời: Nắm được đặc điểm của 2 đường thẳng song song. Nhớ được 4 bước vẽ hai đường thẳng song song.  - HSKL 4 bước vẽ hai đường thẳng song song. |
| 3. **Hoạt động thực hành, luyện tập**: (10p) | |
| **Bài 4:** Gọi HS nêu yêu cầu bài tập.  Cho hình tam giác ABC có góc đỉnh A là góc vuông. Nói cách vẽ:  *a) Đường thẳng BX đi qua đỉnh B và song song với cạnh AC.*  *b) Đường thẳng CV đi qua đỉnh C và song song với cạnh AB.*  a) GVHD: Ta thấy góc đỉnh A là góc vuông tức là cạnh BA vuông góc với cạnh AC, để vẽ đường thẳng BX đi qua đỉnh B song song với cạnh AC thì chúng ta chỉ cần vẽ đường thẳng BX như thế nào?  - Cho HS làm phiếu bài tập, chia sẻ trước lớp.  - GV nhận xét.  b) HS làm tương tự:  Để vẽ đường thẳng CY vuông góc với cạnh AC thì ta được đường thẳng CY đi qua đỉnh C và song song với cạnh AB.  Đặt êke sao cho đỉnh góc vuông của êke trùng với đỉnh C. Cạnh góc vuông thứ nhất của êke nằm trên cạnh AC.  Trên cạnh góc vuông thứ 2 của êke lấy điểm Y.  Kẻ đường thẳng đi qua 2 điểm C và Y ta vẽ được đường thẳng CY đi qua đỉnh C và song song với cạnh AB.  - Qua bài tập 4, em học tập được gì? | **Hoạt động nhóm đôi**  - 1 HS đọc yêu cầu:  -HSTL: để vẽ đường thẳng BX đi qua đỉnh B song song với cạnh AC thì chúng ta chỉ cần vẽ đường thẳng BX vuông góc với đường thẳng AB.  - HS thực hành trên phiếu bài tập. 1HS nhắc lại cách vẽ, 1HS nêu cách vẽ. Luân phiên nhau hoàn thành bài tập.  - HS chia sẻ sản phẩm trước trước lớp. Lớp nhận xét.  - Phần b, tiến hành tương tự phần a  HS thảo luận nhóm 2 làm bài, cử đại diện nêu kết quả cách làm. Lớp nhận xét, bổ sung.  -HS chia sẻ:  Biết cách vẽ đường thẳng song song với một đường thẳng cho trước. |
| **Bài 5:**  Em hiểu thế nào là lược đồ?  HS quan sát lược đồ cho biết 2 đường phố nào song song với nhau?  Các cặp đường phố song song với nhau:  Cặp 1: Đường Pasteur và Nam kì Khởi Nghĩa  Cặp 2: Lê Duẩn và Hàn Thuyên  Cặp 3: Hàn Thuyên và Nguyễn Du  Cặp 4: Lê Duẩn và Nguyễn Du  b) GV gợi ý: Hải sẽ đi theo đường Lê Duẩn rồi đến đường Nam Kì khởi nghĩa thì Dinh Thống Nhất nó nằm trên đường Nam Kì Khởi Nghĩa. Ở đây chúng ta chỉ cần nêu đi theo những đường phố nào thôi còn cụ thể rẽ phải, rẽ trái không cần phải nêu  Như vậy Hải có thể đi theo những đường phố sau:  Cách 1: Đi theo đường Lê Duẩn => Nam Kì KN  Cách 2: Đi theo đường Hàn Thuyên => Nam Kì KN  Không ai đi xuống tận đường Nguyễn Du => Nam Kì KN mới vòng lại. không ai đi xa như vậy ta chỉ đi theo 1 trong 2 cách trên thôi.  *Liên hệ*: Trên đường đi học từ nhà tới trường, em có những đường nào song song với nhau. Em hãy kể tên các con đường đó.  - Bài tập 5 giúp em điều gì? | **Hoạt động nhóm 4**  - HSTL: Lược đồ là bản đồ được lược bớt chỉ giữ lại những chi tiết chính người ta gọi là lược đồ.  HS đọc đề, thảo luận nhóm 4 và làm bài.  Một vài nhóm chia sẻ kết quả trước lớp.  HS nhận xét, đánh giá.    - Một số HS chia sẻ trước lớp.  -HS chia sẻ:  Biết cách tìm đường đi gần nhất đến địa điểm cho trướ . |
| 4. **Hoạt động vận dụng, trải nghiệm: (5p)** | |
| **Bài 6:** Quan sát hình vẽ rồi nêu nhận xét:  a) Cánh cửa này có bị lệch không?  GV nhận xét, chốt kết quả, khen các nhóm.  **Chốt:** Cánh cửa không bị lệch vì góc của cánh cửa là góc vuông, góc của khung cửa cũng là góc vuông (chú thợ đã kiểm tra)  Bức tranh lúc đầu treo lệch sau đó được chỉnh lại nhờ 2 thước kẻ song song và có chiều cao bằng nhau.  - Hãy đưa ra phương án để chỉnh bức tranh sao cho cân.  - GV đánh giá cách làm của HS, chốt phương án đúng.  Cách chỉnh: Ta chọn 2 điểm ở cạnh dưới của bức tranh sau đó dùng 2 thước kẻ đo từ vị trí đánh dấu xuống nền nhà 2 đoạn này phải dài bằng nhau và song song với nhau thì bức tranh lúc đầu bị treo lệch được chỉnh lại nhờ 2 thước kẻ song song và có chiều cao bằng nhau.  b) Hãy chỉ ra hình ảnh của hai đường thẳng song song với nhau có trong thực tế mà em biết**.**  5. **Hoạt động củng cố và nối tiếp: (5p)**  - Bài học hôm nay, em học được những gì?  -Nhận xét tiết học.  - Dặn HS chuẩn bị bài 23: *Luyện tập chung.* | **Hoạt động nhóm 4**  - HS thảo luận cách làm, đại diện nhóm báo cáo kết quả, tự nhận xét nhóm mình, gọi nhóm bạn nhận xét, chia sẻ ý kiến.  - HS trao đổi, thảo luận, bàn phương án chỉnh bức tranh.  Chia sẻ cách làm trước lớp.  - HS nêu hình ảnh 2 đường thẳng song song với nhau trên thực tế mà em biết như: các song cửa sổ, các cặp cạnh đối diện của mặt bàn, mặt bảng, hình vuông, hình chữ nhật, …  - HS chia sẻ:  Hôm nay học được cách vẽ hai đường thẳng song song và nhận biết được các đồ vật, hình ảnh có hai đường thẳng song song trong cuộc sống. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**

..................................................................................................................................... .....................................................................................................................................

Môn học: **LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ**

Tên bài học: **DÂN CƯ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT VÀ MỘT SỐ NÉT VĂN HÓA Ở VÙNG TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI BẮC BỘ (T3) (T14)**

**I.YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**-** Củng cố kiến thức đã học về đặc điểm dân cư, hoạt động sản xuất và một số nét văn hóa ở trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Mô tả được một nét văn hóa mà ấn tượng nhất với em.

- Rèn luyện kĩ năng quan sát, các tư liệu có liên quan, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

- Khả năng sử dụng được các nguồn tư liệu lịch sử và địa lí để thảo luận về một nét văn hoá ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.

- Phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác (Làm việc nhóm, trình bày kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập) ; NL giải quyết vấn đề và sáng tạo ( Đề xuất ý tưởng và đưa ra hướng giải quyết các nhiệm vụ học tập)

- Bồi dưỡng phẩm chất nhân ái ( Tôn trọng sự đa dạng văn hoá của các dân tộc vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ) ; PC chăm chỉ ( Tự giác tìm hiểu, khám phá tri thức liên quan đến nội dung bài học), ham thích Lịch sử và Địa lí.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: máy tính, máy chiếu, bài giảng trình chiếu.

- HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **1. Khởi động (5’)**  - GV tổ chức cho HS hát và chơi trò chơi *Truyền điện.*  + Nêu một số lễ hội văn hóa của các dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ  - GV nhận xét và tuyên dương.  - GV nhận xét, dẫn dắt vào bài mới.  **2. Luyện tập, thực hành (25’)**  *\* Hoạt động 1:* GV tổ chức chơi trò chơi:  **“***Ai nhanh hơn?”*  - GV chia HS cả lớp thành 2 đội chơi.  - GV lần lượt đọc các hỏi trắc nghiệm, các  đội xung phong giành quyền trả lời. Đội nào có câu trả lời đúng và nhanh nhất, đó là đội chiến thắng.  *Câu 1:*Chợ phiên vùng cao có điểm khác biệt nào so với các chợ ở vùng đồng bằng?  A. Hàng hóa bày bán mộc mạc, không cầu kì.  B. Là nơi giao lưu văn hóa giữa các dân tộc.  C. Được tổ chức mỗi tuần một lần.  D. Tất cả A, B, C đều đúng.  *Câu 2:*Đâu là lễ hội mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ?  A. Lễ hội Đua bò bảy núi.  B. Lễ hội Lồng Tồng.  C. Lễ hội Bà chúa xứ núi Sam.  D. Lễ hội Tống Ôn.  *Câu 3:*Ý nào dưới đây đúng khi nói về Múa xòe Thái?  A. Là loại hình múa truyền thống đặc sắc,  chiếm vị trí quan trọng trong đời sống của cộng đồng người Thái ở các tỉnh vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  B. Múa xoè Thái thể hiện tinh thần bình đẳng, không phân biệt giới tính, độ tuổi của người Thái.  C. Nghệ thuật xoè Thái là biểu tượng cho nghệ thuật vũ đạo, âm nhạc, trang phục và ứng xử văn hoá của cộng đồng người Thái.  D. Tất cả A, B, C đều đúng.  *Câu 4:*Đặc điểm trang phục của con trai các dân tộc vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ là gì?  A. Trang trí công phu, màu sắc sặc sỡ.  B. Trang trí công phu, màu sắc đơn giản.  C. Đơn giản, có màu sẫm.  D. Đơn giản, màu sắc sặc sỡ.  *Câu 5:*Nhà máy thủy điện nào dưới đây là nhà máy thủy điện lớn nhất VN hiện nay?  A. Nhà máy thủy điện Sơn La.  B. Nhà máy thủy điện Lai Châu.  C. Nhà máy thủy điện Hòa Bình.  D. Nhà máy thủy điện Na Hang.  - GV mời các đội xung phong trả lời.  - GV nhận xét, đánh giá và tuyên bố đội thắng cuộc.  **\****Hoạt động 2:*Giới thiệu một phiên chợ vùng cao mà em đã tìm hiểu hoặc trải nghiệm ?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2  - Gọi HS chia sẻ trước lớp  - GV nhận xét  **4. Vận dụng (5’)**  - GV chia HS thành các nhóm 4. Tìm hiểu và giới thiệu về một lễ hội ở vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ.  - GV cho các nhóm trình bày các thông tin.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà . | - HS hát  - HS nêu  - HS lắng nghe.  - HS chơi trò chơi  D. Tất cả A, B, C đều đúng.  B. Lễ hội Lồng Tồng.  D. Tất cả A, B, C đều đúng.  C. Đơn giản, có màu sẫm.  A. Nhà máy thủy điện Sơn La.  - HS thảo luận nhóm 2 sau đó chia sẻ trước lớp.  - HS thảo luận vả chia sẻ.  - Các nhóm trình bày  - HS lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau bài dạy *(nếu có)***

........................................................................................................................................................................................................................................................................................

**MÔN : CÔNG NGHỆ TCT : 7**

**BÀI 4: CHẬU VÀ GIÁ THỂ TRỒNG HOA, CÂY CẢNH**

**(Tiết 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

- Trình bày được đặc điểm của 1 số loại chậu trồng hoa và cây cảnh.

**1. Năng lực**

***a/ Năng lực chung:***

*- Năng lực tự chủ, tự học:* Chú ý học tập, tự giác tìm hiểu về đặc điểm của 1 số loại chậu trồng hoa và cây cảnh xung quanh mình

*- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Sôi nổi và nhiệt tình trong hoạt động nhóm để tìm ra đặc điểm của 1 số loại chậu trồng hoa và cây cảnh.

***b/ Năng lực Công nghệ:***

- *Năng lực nhận thức công nghệ*: Nhận biết được đặc điểm của 1 số loại chậu trồng hoa, cây cảnh.

**2. Phẩm chất**

- *Chăm chỉ*: Có biểu hiện tích cực tìm tòi các loại chậu trồng hoa và cây cảnh khác.

- Trách nhiệm: Có ý thức bảo vệ môi trường khi lựa chọn chậu trồng hoa, cây cảnh.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- GV: SGK, SGV, bài giảng điện tử, ảnh 1 số chậu trồng hoa và cây cảnh, vật thật, máy tính, tivi.

- HS: Sách vở, đồ dùng học tập

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. **Khởi động (3’)**   *a/ Mục tiêu*: Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  *b/ Tổ chức thực hiện:*  - GV chiếu tranh trang 1,2 SGK trang 16  - GV nêu câu hỏi: *Em hãy cho biết cây hoa hồng trong hình nào được trồng trong chậu?*  - Gọi 1số HS trả lời  - Gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài mới, ghi đầu bài lên bảng  **2. Phân tích, khám phá (21’)**  **Hoạt động 2.1. Chậu và giá thể dùng để trồng hoa, cây cảnh (4’)**  *a/ Mục tiêu:* Học sinh nhân biết được đâu là chậu và giá thể.  *b/ Tổ chức thực hiện:*  **-** GV chiếu yêu cầu: Em hãy quan sát hình chậu hoa phong lan và chậu cây sen đá (trang 16 SGK) rồi chỉ rõ đâu là chậu? Đâu là giá thể?  - Gọi 1-2 HS chỉ rõ câu trả lời  - Gọi HS khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét và chốt:  *+ Điểm chỉ dẫn 1 là chậu.*  *+ Điểm chỉ dẫn 2 là giá thể.*  **Hoạt động 2.2. Tìm hiểu 1 số loại chậu trồng hoa, cây cảnh (17’)**  *a/ Mục tiêu:* HS nắm được đặc điểm của 1 số loại chậu trồng hoa, cây cảnh.  *b/ Tổ chức thực hiện:*  *-* Chia lớp thành 3 nhóm.  - GV chiếu hình 3 nhóm chậu: chậu nhựa, chậu sứ, chậu xi măng. Đồng thời giới thiệu cho học sinh 3 loại chậu đã chuẩn bị.  - Phát cho mỗi nhóm 1 loại chậu, yêu cầu quan sát chậu, sau đó thảo luận và trả lời các câu hỏi ở phiếu học tập (bằng sơ đồ tư duy)  - Gọi đại diện các nhóm trình bày.  - Gọi các nhóm khác nhận xét, nêu ý kiến phần trình bày của nhóm bạn.  - Nhận xét, chốt lại về chất liệu, hình dáng, màu sắc của mỗi loại chậu.  *+ Chậu nhựa có đặc điểm: nhẹ, mềm, nhiều màu sắc và dễ bị phai màu.*  *+ Chậu sứ có đặc điểm: nặng, cứng, nhiều màu sắc, trơn bóng và không bị phai màu.*  *+ Chậu xi măng có đặc điểm: nặng, cứng, ít màu sắc, thô ráp, không bị phai màu.*  *-* Gọi 2 HS nhắc lại.  - Vậy theo các em, loại chậu nào thích hợp dùng làm chậu treo trồng hoa, cây cảnh? Vì sao?  - Gọi HS khác nhận xét  - GV nhận xét và chốt: *Loại chậu thích hợp dùng làm chậu treo trồng hoa, cây cảnh là chậu nhựa vì chậu nhựa nhẹ nên dễ treo và an toàn.*  Ngoài các loại chậu kể trên còn có các loại chậu nào khác?  - Gọi HS khác nhận xét  - GV nhận xét và chốt: *Gỗ, gốm, giấy, thủy tinh ... cũng được dùng làm chậu trồng hoa, cây cảnh. Có thể tận dụng các loại vỏ chai, lọ... để làm chậu trồng hoa, cây cảnh để giảm chi phí và bảo vệ môi trường. Nên chọn loại chậu thích hợp với từng loại hoa, cây cảnh và vị trí để chậu.*  - Gv yêu cầu các nhóm quan sát và xem dưới đáy chậu có điều gì đặc biệt?  - Vì sao dưới đáy chậu trồng hoa, cây cảnh cần có lỗ?  - Gọi HS khác nhận xét  - GV nhận xét và chốt: *Dưới đáy chậu trồng hoa, cây cảnh cần có lỗ vì khi em tưới nước hoặc trời mưa, nước sẽ được thoát ra qua lỗ tránh cho cây bị ngập úng.*  **3. Luyện tập (6’)**  *a/ Mục tiêu:* HS kể được tên nhiều loài cây cảnh  *b/ Tổ chức thực hiện:*  - Tổ chức cho HS chơi trò chơi “**Ai nhanh hơn”.** GV chiếu câu hỏi tương tác trên trang web Hoc10.vn. Bạn nào giơ tay nhanh nhất sẽ được quyền trả lời bằng cách kéo thả hình chậu và xếp chúng vào đúng loại trong bảng. Nếu trả lời đúng là người thắng cuộc. Nếu trả lời sai sẽ nhường quyền trả lời cho các bạn còn lại.  - Gọi HS khác nhận xét  - GV kiểm tra đáp án, tuyên dương và thưởng cho HS thắng cuộc  **4. Vận dụng (5’)**  *a/ Mục tiêu:*Nêu được đặc điểm của 1 số chậu trồng hoa, cây cảnh mà em biết.  *b/ Tổ chức thực hiện:*  - Em hãy chia sẻ về đặc điểm của 1 số chậu trồng hoa, cây cảnh mà em biết?  - Gọi HS khác nhận xét  - GV nhận xét chung, tuyên dương HS  - Gọi 1 HS đọc lại đặc điểm của 3 loại chậu phổ biến.  - Dặn HS về nhà xem lại bài | - HS quan sát tranh  - HS lắng nghe.  - Trả lời  - Nhận xét, bổ sung  - Lắng nghe  - Ghi bài vào vở  - Quan sát tranh trên slide hoặc trong SGK  - 1-2 HS trả lời  - Nhận xét, bổ sung  - Lắng nghe, quan sát  - Lớp chia thành 3 nhóm  - HS quan sát tranh, vật thật.  - Quan sát vật mẫu, thảo luận và trả lời câu hỏi vào phiếu học tập.  - Đại diện trình bày bài làm của nhóm.  - Nhận xét  - Lắng nghe  - 2 HS nhắc lại đặc điểm 3 loại chậu.  - Trả lời câu hỏi  - Nhận xét  - Lắng nghe  - 1 số HS nêu ý kiến  - Nhận xét  - Lắng nghe  - HS quan vật mẫu và trả lời câu hỏi.  - 1 số HS nêu ý kiến  - Nhận xét  - Lắng nghe  - Tham gia trò chơi  - Nhận xét  - Quan sát, tìm người thắng cuộc, tuyên dương.  - HS chia sẻ  - Nhận xét  - Lắng nghe.  - 2 HS đọc to trước lớp  - Ghi nhớ |

………………………………………………………………………………………………….

**Khoa học : Tuần 7**

**Chủ đề 2: NĂNG LƯỢNG**

**BÀI 7: SỰ TRUYỀN ÁNH SÁNG ( Tiết 14)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**:

Sau bài học này, HS sẽ:

* Nêu được ví dụ về các vật phát sáng và các vật được chiếu sáng.
* Nêu được cách làm và thực hiện được thí nghiệm tìm hiểu về sự truyền thẳng của ánh sáng; vật cho ánh sáng truyền qua và vật cản ánh sáng; bóng của vật.
* Vận dụng được kiến thức về tính chất cho ánh sáng truyền qua hay không cho ánh sáng truyền qua của các vật, bóng của vật để giải thích được một số hiện tượng tự nhiên và ứng dụng thực tế.

**2. Năng lực**:

***Năng lực chung:***

* *Năng lực tự chủ, tự học:* Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học, biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.
* *Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo:* Tham gia tích cực vào các trò chơi, hoạt động khám phá kiến thức.
* *Năng lực giao tiếp và hợp tác:* Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất**:

* *Phẩm chất nhân ái:* Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
* *Phẩm chất chăm chỉ*: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi, làm tốt các bài tập.
* *Phẩm chất trách nhiệm*: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

**a. Đối với giáo viên:**

* Giáo án.  Các tranh ảnh, video liên quan đến bài học.

**b. Đối với học sinh:**

* SHS, VBT. Dụng cụ học tập theo yêu cầu của GV.

**III . CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GIÁO VIÊN** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HỌC SINH** |
| **Tiết 1. Vai trò của không khí** | |
| **1. Hoạt động khởi động :**  - GV chiếu hình ảnh và dẫn dắt đặt các câu hỏi:  + *Vì sao có bóng cây?*  *+ Cho biết ánh sáng chiếu đến cây từ phía nào? Vì sao e có ý kiến như vậy?*  - GV tổ chức cho HS làm việc cá nhân, khuyến khích HS chia sẻ suy nghĩ của mình và chưa cần chốt ý kiến đúng.  - GV nhận xét, tuyên dương.  - GV dẫn dắt vào bài học mới: ***Bài 7 – Sự truyền ánh sáng.***  **2. Hoạt động hình thành kiến thức :**  **Hoạt động 1: Tìm hiểu vật phát sáng và vật được chiếu sáng**  - GV tổ chức HS làm việc nhóm đôi.  - GV yêu cầu HS quan sát các hình 2 – 5 trang 30 SGK và trả lời câu hỏi:  *Những vật nào phát sáng? Những vật nào được chiếu sáng?*  - GV gọi 1 – 2 nhóm báo cáo trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương nhóm có kết quả chính xác.  - GV tổ chức HS thảo luận: *“Trong lớp học có những vật nào là vật chiếu sáng và vật nào là vật được chiếu sáng?”*  - GV gọi 2 - 3 HS trả lời, cả lớp nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, bổ sung.  **Hoạt động 2: Tìm hiểu về đường truyền ánh sáng**  - GV tổ chức HS làm việc nhóm 4 HS.  - GV yêu cầu HS thực hiện thí nghiệm theo hướng dẫn và trả lời các yêu cầu trang 30 SGK.  - GV gọi 1 – 2 nhóm báo cáo trước lớp, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, tuyên dương nhóm có kết quả chính xác. GV kết luận.  **Hoạt động 3: Tìm hiểu về một số vaath cho ánh sáng truyền qua và một số vật cản ánh sáng**  - GV tổ chức HS làm việc nhóm 4 HS.  - GV yêu cầu HS thực hiện thí nghiệm theo hướng dẫn trang 31 SGK và ghi kết quả vào phiếu học tập.  - GV lưu ý HS:  - GV gọi 1 – 2 nhóm lên bảng trình bày kết quả, các nhóm khác nhận xét, bổ sung.    - GV nhận xét, tuyên dương nhóm có kết quả chính xác.  - GV tổ chức cho HS thảo luận: *“Nêu các ví dụ, ứng dụng liên quan đến vật cho ánh sáng truyền qua hoặc vật cản ánh sáng.”*  - GV gọi đại diện 1 – 2 nhóm trình bày, các nhóm khác nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương các nhóm làm tốt.  - GV gọi hai HS đọc nội dung trong kí hiệu con ong trang 31 SGK.  **3. Hoạt động vận dụng , luyện tập :**  **Hoạt động 4: Vận dụng kiến thức vật cho ánh sáng truyền qua và vật cản ánh sáng vào thực tiễn**  ***Nhiệm vụ 1. Trả lời các câu trắc nghiệm***  - GV tổ chức cho HS bài tập trắc nghiệm:  **Câu 1:** Vật không cho ánh sáng truyền qua là  A. Ly thủy tinh.  B. Nước sạch.  C. Không khí.  D. Miếng sắt.  **Câu 2:** Đâu là vật phát sáng?  A. Mặt Trời.  B. Mặt trăng.  C. Cái cây.  D. Tất cả các loài động vật.  **Câu 3:**  Mặc dù được chiếu sáng nhưng ta vẫn thấy một số vật màu đen vì  A. Vật phát ra ánh sáng màu đen.  B. Vật phản xạ ánh sáng màu xanh.  C. Vật phản xạ toàn bộ ánh sáng được chiếu vào.  D. Vật hấp thụ toàn bộ ánh sáng chiếu vào.  **Câu 4:** Ta nhìn thấy các vật nhờ  A. Ánh sáng truyền từ không khí đến các vật  B. Ánh sáng phản chiếu từ các vật đến mắt  C. Ánh sáng phản chiếu từ mắt đến các vật  D. Ánh sáng từ nước truyền vào mắt  **Câu 5:** Bộ phận nào của xe ô tô làm bằng vật liệu mà ánh sáng truyền qua được?  A. Cửa kính.  B. Bánh xe.  C. Gương chiếu hậu.  D. Khung xe.   - GV mời HS trả lời, cả lớp nhận xét.  - GV nhận xét, tuyên dương HS trả lời đúng.  ***Nhiệm vụ 2. Vận dụng kiến thức vật cho ánh sáng truyền qua và vật cản ánh sáng vào thực tiễn***  - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm đôi thảo luận thực hiện yêu cầu trong logo luyện tập, vận dụng ở trang 31 – 32 SGK.  *.*- GV gọi một số HS trình bày kết quả trước lớp. Cả lớp nhận xét, bổ sung.  - GV nhận xét, kết luận.  **4. Hoạt động củng cố , nối tiếp :**  - GV nhận xét, tóm tắt lại những nội dung chính của bài học.  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học  - Đọc và chuẩn bị trước tiết sau. ( tiết 2) | - HS quan sát hình, suy nghĩ trả lời câu hỏi mở đầu.    - HS xung phong trả lời:*.*  - HS theo dõi, ghi bài mới.    - HS chia thành các nhóm.  - HS thực hiện theo yêu cầu.    - HS trả lời:  - HS lắng nghe, sửa bài.  - HS thực hiện thảo luận theo yêu cầu.  - HS trả lời  - HS lắng nghe, sửa bài.    - HS chia thành các nhóm.  - HS thực hiện theo yêu cầu.    - Đại diện các nhóm xung phong trình bày:  - HS lắng nghe, sửa bài.  - HS chia thành các nhóm.  - Các nhóm thực hiện theo yêu cầu        - HS chú ý lắng nghe.    - Đại diện các nhóm xung phong trình bày.  - HS lắng nghe, sửa bài.  - HS lắng nghe, suy nghĩ và thảo luận nhóm.  - HS trả lời:   - HS chú ý lắng nghe, sửa bài.  - HS thực hiện đọc và ghi nhớ.    - HS lắng nghe, tiếp thu.    - HS chú ý lắng nghe.    - HS lắng nghe, sửa bài.    - HS chú ý lắng nghe, ghi nhớ. |

…………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………….

*……*

**THỨ SÁU NGÀY 26 THÁNG 10 NĂM 2024**

**MÔN : TOÁN**

**Bài 23: LUYỆN TẬP CHUNG (Tiết 35)**

I. **YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1.Năng lực đặc thù**:

- Củng cố kĩ năng nhận biết các góc (nhọn, bẹt, tù); hai đường thẳng song song, hai đường thẳng vuông góc.

- Thực hành vẽ được hai đường thẳng song song; hai đường thẳng vuông góc.

- Liên hệ kiến thức, kĩ năng về hình học trong đời sống.

2. **Năng lực chung**:

- Năng lực tự chủ và tự học: HS chủ động xây dựng được kế hoạch học tập, nêu được các bước vẽ hai đường thẳng vuông góc.

- Năng lực giao tiếp, hợp tác: HS biết trao đổi, thảo luận với giáo viên và bạn bè vể những kiến thức, cách nhận biết, thực hành đo đường thẳng vuông góc.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Sử dụng các kiến thức đã học về góc vuông để lấy được ví dụ cụ thể trong thực tế, giải quyết một số vấn đề thực tế liên quan đến các cặp đường thẳng vuông góc với nhau.

3**. Phẩm chất**:

- Chăm chỉ: Chăm học, ham học, có tinh thần tự học;

- Trung thực: trung thực trong thực hiện giải bài tập, thực hiện nhiệm vụ học tập.

- Yêu thích môn học, sáng tạo, có niềm hứng thú, say mê các con số để giải quyết bài toán.

II. **ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

1. **Giáo viên**: Ê ke, thước kẻ có vạch chia xăng -ti- mét. Phiếu bài tập bài 3.

2. **Học sinh**: Ê ke, thước thẳng, thước đo độ

III **CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| 1. **Hoạt động mở đầu**: (5p) | |
| GV phổ biến luật chơi: Bạn Strum của chúng ta đang bị lạc đường và trên con đường về nhà có rất nhiều chướng ngại vật. Để tìm đường về nhà, bạn Strum của chúng ta phải trải qua 3 chướng ngại vật, mà mỗi chướng ngại vật thì tương đương với 1 câu hỏi. Các em cùng giúp đỡ bạn ấy nhé!  Câu 1: Để đo góc, người ta thường dùng loại thước nào?  Câu 2: Góc nào là góc vuông,góc nhọn,góc tù  Câu 3: Đây là hai đường thẳng song song hay hai đường thẳng vuông góc?  - GV dẫn dắt HS vào bài học: | **Hoạt động cả lớp**  - Cả lớp quan sát, chú ý lắng nghe và thực hiện theo yêu cầu.  HS quan sát hình và viết câu trả lời. |
| 2. **Hoạt động thực hành,luyện tập**: (25p) | |
| **Bài 1:**  - GV yêu cầu HS đọc, tìm hiểu để phấn a/    - GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm đôi.  -Tổ chức HS làm việc nhóm đôi.  - Yêu cầu HS chia sẻ trước lớp.  - Gọi HS nhận xét, bổ sung, chữa bài.  - GV nhận xét, kết luận:  + Góc nhọn là: góc đỉnh O, cạnh OA, OD;  + Góc vuông là: góc đỉnh N, cạnh NM, NP.  + Góc Tù là: góc đỉnh I, cạnh IK, IH.  - GV yêu cầu HS đọc, tìm hiểu để, phần b/ | **Hoạt động nhóm đôi**  - HS đọc yêu cầu bài.  a/ Trong các góc sau, góc nào là góc nhọn, góc vuông, góc tù?  - HS làm việc nhóm, đại diện nhóm chia sẻ về: tên các góc.  - HS thao tác với ê ke nói cho bạn nghe cách dùng ê ke để nhận dạng góc.  + Góc nhọn là: góc đỉnh O, cạnh OA, OD.  + Góc Tù là: góc đỉnh I, cạnh IK, IH.  + Góc vuông là: góc đỉnh N, cạnh NM, NP.  - Đại diện nhóm HS chia sẻ trước lớp.  HS nhận xét, bổ sung, chữa bài  -HS đọc yêu cầu phần b: Dùng thước đo góc để đo độ lớn của các góc trên.Thực hiện theo yêu cầu cảu GV  - HS dùng thước đo góc để đô độ lớn của góc trong câu a rồi chia sẻ với bạn cách làm.  Các nhóm khác nhận xét, đánh giá. |
| Bài 2:    - GV yêu cầu HS giải thích vì sao em biết đấy là 2 đường thẳng song song; hai đường thẳng vuông góc.  - GV nhận xét, kết luận: Các cặp đường thẳng song song là c, e  Các cặp đường thẳng vuông góc là b, d, g. | **Hoạt động cá nhân**  - HS đọc yêu cầu bài tập 2.  - HS làm bài cá nhân, một vài em trình bày kết quả trước lớp.  -Đại diện HS giải thích cách nhận biết 2 đường thẳng song song, hai đường thẳng vuông góc. |
| ***Bài 3.***  - GV yêu cầu HS đọc đề bài, sau đó tự vẽ hình.    - GV nhận xét, khen/ động viên. | **Hoạt động nhóm đôi**  - HS thực hành trên phiếu bài tập vẽ đường thẳng đi qua điểm A và vuông góc với đường thẳng AB song song  lên bảng vẽ hình, mỗi HS vẽ theo một trường hợp, HS cả lớp vẽ phiếu bài tập.  - HS chia sẻ sản phẩm trước lớp, nêu cách vẽ của mình.  - HS nhận xét. |
| 3. **Hoạt động củng cố và nối tiếp: (5p)**  - Bài học hôm nay, em đã ôn tập được những kiến thức gì? Để nắm chắc kiến thức đó, em nhắn bạn điều gì? Có điều gì em cần cô chia sẻ thêm không?  - GV nhận xét, đánh giá sự tham gia của HS trong giờ học, khen ngợi những HS tích cực; nhắc nhở, động viên những HS còn chưa tích cực, nhút nhát.  - Nhận xét tiết học.  - Dặn HS chuẩn bị bài 23: *Luyện tập chung (Tiết 2)* | - Qua bài học, em đã ôn tập được nhiều kiến thức cụ thể:  Nhận biết các góc (nhọn, bẹt, tù); hai đường thẳng song song, hai đường thẳng vuông góc.  Biết vẽ được hai đường thẳng song song; hai đường thẳng vuông góc.  Biết một số ứng dụng về hình học trong đời sống. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY** *(Nếu có)*:

..................................................................................................................................... ………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**Môn: Tiếng Việt**

**Tên bài: Bài viết 2: LUYỆN TẬP TẢ CÂY CỐI Số tiết CT: 49**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

Sau bài học này, học sinh sẽ:

**1. Phát triển các năng lực đặc thù:**

***1.1. Phát triển năng lực ngôn ngữ:***

- Biết hai cách mở bài trực tiếp và gián tiếp; viết được đoạn mở bài cho bài văn tả cây cối.

***1.2. Phát triển năng lực văn học:***

- Viết được đoạn mở bài có ý nghĩa khái quát và có cảm xúc.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất:**

- Phát triển năng lực (NL) NL giao tiếp và hợp tác (biết cách thảo luận nhóm để thực hiện nhiệm vụ học tập); NL tự chủ và tự học (tự viết được đoạn mở bài phù hợp cho bài văn tả cây cối).

- Bồi dưỡng tình yêu thiên nhiên.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

– GV: Máy tính, tranh ảnh một số cây cối.

– HS: SGK, VBT.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY VÀ HỌC:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **1. Khởi động: (5 phút)** | |
| - GV tổ chức cho HS hát bài hát: “Em yêu cây xanh”.  - GV giới thiệu bài: Trong các tiết học trước, các em đã được học về cấu tạo của bài văn tả cây cối và tự mình quan sát, tìm ý, lập dàn ý cho bài văn tả cây cối theo chủ đè mà các em chọn. Hôm nay, cô trò mình cùng tìm hiểu hai cách mở bài và viết đoạn mở bài cho bài văn đó nhé! | - HS hát.  - HS lắng nghe. |
| **2. Luyện tập: (25 phút)** | |
| **HĐ 1: Tìm hiểu cách mở bài (BT 1)**  - GV mời HS đọc câu hỏi 1 và 4 đoạn mở bài trong SGK.  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 để xếp các đoạn mở bài vào nhóm thích hợp.  - GV mời các nhóm báo cáo kết quả  - GV mời các nhóm khác nhận xét. | - HS đọc  - HS thảo luận nhóm 4 và thực hiện nhiệm vụ  - Nhóm báo cáo kết quả  - Nhóm khác nhận xét |
| **HĐ 2: Viết đoạn mở bài**  - GV mời HS viết đoạn mở bài.  - GV quan sát, hỗ trợ HS.  - GV mời một số HS đọc đoạn mở bài trước lớp.  - GV mời HS nhận xét, góp ý.  - GV nêu nhận xét, giúp HS hiểu cách viết mở bài. | - HS viết đoạn mở bài.  - HS đọc đoạn mở bài.  - HS nhận xét, góp ý.  - HS lắng nghe. |
| **3. Hoạt động củng cố và nối tiếp (5 phút)**  - GV yêu cầu HS viết thêm mở bài cho 1 đoạn văn tả cây khác.  - GV mời HS chia sẻ trước lớp, HS khác nhận xét, góp ý.  - GV khen ngợi, tuyên dương, | - HS thực hiện viết  - HS chia sẻ trước lớp, HS khác nhận xét.  - HS lắng nghe. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu**

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………*

**Môn: HĐTN**

**Tên bài: ĐIỀU CHỈNH CẢM XÚC Số tiết CT: 21**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**

**1. Kiến thức**

*Sau tuần học này, HS sẽ:*

- Nhận diện được khả năng điều chỉnh cảm xúc và suy nghĩ của bản thân trong một số tình huống đơn giản.

**2. Năng lực**

***Năng lực chung:***

*- Năng lực giao tiếp, hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.

*- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.

*- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo*: biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.

***Năng lực riêng:***

- Cùng chơi *Thể hiện cảm xúc.*

- Chia sẻ cảm xúc của em.

**3. Phẩm chất**

*- Tự tin, trách nhiệm:* tự tin thể hiện và điều chỉnh cảm xúc của bản thân,có ý thức tự giác; tinh thần trách nhiệm trong hoạt động nhóm.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: KHBD, SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4. Giấy, bút, bút màu,...Thẻ để thể hiện cảm xúc của bản thân trên lớp.

- HS:SGK, VBT Hoạt động trải nghiệm 4.

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV** | **HOẠT ĐỘNG CỦA HS** |
| **Hoạt động 1: Hoạt động tổng kết tuần (10p)**  - GV ổn định trật tự lớp học, tổng kết những hoạt động của tuần 1 và nêu những kế hoạch học tập và hoạt động trong tuần 2.  - GV nhận xét về ý thức học tập của một số bạn trong lớp và tiến hành tuyên dương bạn có ý thức tốt, nhắc nhở bạn có ý thức chưa tốt.  **Hoạt động 2: Điều chỉnh cảm xúc (10 phút)**  - GV hướng dẫn HS chia sẻ về sự thay đổi cảm xúc, suy nghĩ trước những tình huống gặp phải và kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân theo gợi ý:  + Những tình huống đã gặp.  + Cách điều chỉnh suy nghĩ, cảm xúc của bản thân.  + Kết quả điều chỉnh cảm xúc.  + Những kinh nghiệm điều chỉnh cảm xúc.  - GV tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp theo các nội dung trên.    - GV mời 1 số HS nêu cảm nghĩ khi nghe những chia sẻ của các bạn và những điều mình học hỏi được.  - GV kết luận: ***Chúng ta đã thực hiện xong hoạt động điều chỉnh cảm xúc. Thông qua hoạt động, các em đã học được cách điều chỉnh cảm xúc, suy nghĩ của bản thân trong một số trường hợp hàng ngày.***  **Hoạt động 3: Tâm lí học đường “ Tôn trọng sự khác biệt của người khác” (10 phút)**  **-** Thế nào là tôn trọng sự khác biệt của người khác?  - Em hãy mô tả một số biểu hiện của việc không tôn trọng sự khác biệt của người khác.  - GV chốt: Sự khác biệt giữa người này với người khác tồn tại như một điều tất yếu của cuộc sống. Nếu không hiểu được điều này thì em sẽ có cái nhìn cảm tính, kì thị và thiếu tôn trọng với những người xung quanh.  **Hoạt động 4: Hoạt động củng cố và nối tiếp**  **(5 phút)**  - GV khuyến khích HS điều chỉnh cảm xúc của bản thân trong cuộc sống hàng ngày. | - HS thực hiện.  - HS lắng nghe và vỗ tay tuyên dương những bạn có ý thức tốt, động viên những bạn còn kém.  - HS hoạt động theo hướng dẫn của GV.  - HS chia sẻ trước lớp.  - HS nêu cảm nghĩ khi nghe những chia sẻ của các bạn và những điều mình học hỏi được.  - HS lắng nghe, tiếp thu.  - HS lắng nghe.  - HS mô tả.  - HS lắng nghe.  - HS lắng nghe, thực hiện. |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (nếu có)**

*……………………………………………………………………………………………………………*

**a**